

**ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**
(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND)

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải xây dựng đề án

Trong những năm gần đây, ngành du lịch Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh vượt bậc, đang dần khẳng định vị thế trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Năm 2020-2022, cho dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, năm 2024, du lịch Việt Nam đã phục hồi và đón được trên 17,5 triệu khách du lịch quốc tế; 110 triệu khách du lịch nội địa; thu nhập du lịch đạt 840.000 tỷ đồng, đóng góp gần 9,1% vào tổng GDP cả nước. Phát triển du lịch còn tạo nhiều việc làm cho xã hội, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo cơ sở pháp lý chuyên ngành cho các địa phương, trong đó có tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định trước sắp xếp dựa trên tiềm năng và lợi thế về du lịch để xây dựng các mục tiêu và định hướng phát triển du lịch với vai trò là ngành kinh tế quan trọng hướng tới là ngành mũi nhọn được tích hợp trong các Quy hoạch tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Luật Quy hoạch. Những quy hoạch này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023 và số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để du lịch tỉnh Bình Định và Gia Lai (cũ) tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết 60-NQ/TW, ngày 12 tháng 04 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ban hành Đề án sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2025-2030 và Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Gia Lai (mới) được hợp nhất từ 2 tỉnh Bình Định và Gia Lai chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

Việc hợp nhất 2 địa phương Bình Định và Gia Lai thành một tỉnh có tên mới là Gia Lai với diện tích lên tới 21.577 km² (tỉnh có diện tích lớn thứ 2 cả nước sau tỉnh Lâm Đồng) và quy mô dân số hơn 3,5 triệu người đã mở ra nhiều cơ hội mới cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch.

Sau khi sáp nhập, tỉnh Gia Lai trở thành một điểm đến hội tụ nhiều tiềm năng và lợi thế du lịch. Với vị trí “Cầu nối” kết nối vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, thuận lợi trong giao thương quốc tế và khu vực qua đường biển (cảng Quy

Nhon), đường bộ (cửa khẩu Lệ Thanh) và đường không (sân bay Phù Cát và sân bay Pleiku), tỉnh Gia Lai có vị trí quan trọng trong phát triển du lịch. Tiềm năng tài nguyên du lịch của Gia Lai rất phong phú và đa dạng, cả về tự nhiên và văn hóa kéo dài từ vùng biển phía Đông sang cao nguyên phía Tây với gần 200 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 44 di tích xếp hạng cấp quốc gia và 04 di tích cấp quốc gia đặc biệt; nhiều bãi biển đẹp, tiêu biểu như bãi biển Quy Nhơn, Hoàng Hậu, Phương Mai, nhiều khu bảo tồn thiên nhiên với đa dạng hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, nhiều lễ hội, làng nghề truyền thống có giá trị hấp dẫn du lịch. Nổi bật trong sự đa dạng, phong phú về tài nguyên du lịch của Gia Lai là những giá trị tiêu biểu chỉ có duy nhất ở Gia Lai hoặc đặc sắc, nổi trội so với những địa phương khác gồm: “*Văn hóa công chiêng Tây Nguyên*” đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại; “*Võ cổ truyền Bình Định*” và “*Di tích Rộc Tung - Gò Đá*” được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt (hiện các giá trị này đang trình UNESCO công nhận là Di sản văn hóa Thế giới); “*Vườn quốc gia Kon Ka Kinh*” - nóc nhà Gia Lai đã được công nhận là Vườn Di sản ASEAN; “*Hệ thống di tích núi lửa*” mà tiêu biểu là Chư Đăng Ya, Biển hồ (hồ T’Nung), núi Hàm Rồng,...; “*Hệ thống tháp Chăm*” gồm 08 cụm với 14 tháp Chăm và 04 tòa thành (Thị Nai, Đồ Bàn, An Thành và Uất Trì ở Bình Định) và tháp Bang Keng ở Gia Lai; “*Bán đảo Phương Mai*” với những bãi biển đẹp và cảnh quan đặc sắc Kỳ Co - Eo Gió và “*Trung tâm quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành*” - điểm đến của các nhà khoa học nổi tiếng thế giới và Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo của tỉnh - đài thiên văn lớn nhất ở Việt Nam.

Sự đa dạng, phong phú về tiềm năng tài nguyên du lịch, đặc biệt là những giá trị chỉ có duy nhất hoặc đặc sắc/ nổi trội so với các địa phương khác là nền tảng để tỉnh Gia Lai phát triển hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng với nhiều sản phẩm du lịch đặc thù, tạo sự khác biệt và tính cạnh tranh cao của điểm đến.

Trong bối cảnh phát triển mới khi không gian phát triển du lịch Gia Lai được mở rộng từ Đông sang Tây với những lợi thế và tiềm năng tài nguyên du lịch mới cùng những xu hướng mới trong phát triển du lịch và yêu cầu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ nhất (giai đoạn 2025 - 2030) đã xác định du lịch là một trong những trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh với mục tiêu phát triển Gia Lai trở thành điểm đến du lịch đẳng cấp, hiện đại, xanh, an toàn, thân thiện và giàu bản sắc văn hóa.

Đứng trước yêu cầu phát triển trong bối cảnh mới và sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với phát triển du lịch..., việc xây dựng đề án “*Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045*” là hết sức quan trọng và cần thiết nhằm xây dựng những định hướng và giải pháp mới phù hợp, tạo nền tảng cho sự phát triển đột phá

du lịch Gia Lai trong giai đoạn mới trên cơ sở khai thác có hiệu quả những lợi thế và tiềm năng mới, kinh nghiệm phát triển của từng địa phương Bình Định và Gia Lai giai đoạn trước khi sáp nhập, khắc phục những khó khăn và vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp nhất..., để đưa du lịch Gia Lai phát triển tương xứng với vị thế mới, thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và để Gia Lai trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn có tính cạnh tranh cao không chỉ trong nước mà còn trong khu vực và quốc tế.

2. Phạm vi đề án

- Về không gian: lãnh thổ tỉnh Gia Lai (mới) có xem xét đến các địa phương thuộc vùng Nam Trung Bộ.
- Về nội dung: các vấn đề có liên quan đến phát triển du lịch sau sáp nhập.
- Về thời gian: thực trạng phát triển du lịch giai đoạn 2020-2025, trong đó tập trung vào giai đoạn 2022-2025 (sau Đại dịch Covid-19) các địa phương tỉnh Bình Định và Gia Lai trước sáp nhập và định hướng phát triển giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Căn cứ lập đề án

- Nghị quyết 08 - NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

NỘI DUNG

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI

I. ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Tỉnh Gia Lai mới sau sáp nhập nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ, có diện tích 21.577 km² - lớn thứ 2 cả nước, dân số khoảng hơn 3,5 triệu người.

Gia Lai nằm trên tuyến du lịch xuyên Việt, giữ vai trò cầu nối giữa các tỉnh Bắc - Nam; là cửa ngõ quan trọng của Tây Nguyên, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia ra Biển Đông, kết nối hành lang Đông - Tây; có đường biên giới dài hơn 80 km với Campuchia và cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Tỉnh có vị trí địa lý chiến lược, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, đa bản sắc văn hóa các dân tộc, có không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể quý giá còn lưu lại trên địa bàn tỉnh.

1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Gia Lai có 134 km bờ biển trải dọc phía đông của tỉnh được thiên nhiên ban tặng vô số những thắng cảnh và bãi biển đẹp, với nhiều đảo, bãi tắm lớn, nhỏ... Có thể liệt kê hàng chục các danh thắng, bãi biển đẹp có tiềm năng phát triển mạnh loại hình du lịch biển như: Quy Nhơn, Bãi Dài, bán đảo Phương Mai, đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, Cù lao Xanh, Hải Giang, Nhơn Lý, Eo Gió, Phú Hậu, Trung Lương, Vĩnh Hội, Tân Thanh, Mũi Ròng - Tân Phụng, Lộ Diêu, Hoài Hương, Tam Quan Bắc... Hầu hết các bãi biển đều tương đối bằng phẳng, cát trắng, nước biển trong xanh, ngập tràn ánh nắng và có cảnh quan đẹp. Các bãi tắm đẹp phân bố nhiều nhất là ở khu vực Quy Nhơn và vùng phụ cận, rất thuận lợi cho việc lập quy hoạch và đầu tư xây dựng thành các cụm, tuyến du lịch biển tập trung, liên hoàn; hơn 30 đảo, trong đó nhiều đảo có tiềm năng khai thác du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá.

Tỉnh có nhiều suối, hồ, thác và rừng nguyên sinh tạo nên những cảnh quan kỳ vĩ, lãng mạn nhưng đồng thời cũng rất hoang sơ, nguyên sinh. Khu vực Tây Gia Lai nằm trên một cao nguyên màu mỡ rộng lớn với đất đỏ có nguồn gốc từ núi lửa. Với điều kiện địa lý vùng cao, địa hình đa dạng, thiên nhiên đã ban tặng cho tỉnh nhiều danh lam thắng cảnh như: Thác Phú Cường, thác Công chúa, sông Sê San, Biển Hồ, Hồ Ayun Hạ, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Vườn quốc gia - vườn di sản Kon Ka Kinh, đồi thông Đak Đoa, núi Hàm Rồng, núi lửa Chư Đăng Ya,...

2. Tài nguyên du lịch văn hóa

Gia Lai là nơi lưu giữ nhiều tài nguyên văn hóa, lịch sử quan trọng của cả nước. Trên địa bàn tỉnh hiện có 196 di tích, gồm 04 di tích quốc gia đặc biệt, 44 di

tích cấp quốc gia và 148 di tích cấp tỉnh (4 di tích cấp quốc gia đặc biệt: Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo, khu Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Tháp Dương Long, khu di tích Rộc Tung - Gò Đá).

Tỉnh sở hữu một nền văn hóa lâu đời cùng với một bề dày lịch sử. Gia Lai là cái nôi của phong trào Tây Sơn gắn liền với tên tuổi lẫy lừng của người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ, vùng đất kinh đô của nhiều triều đại có bề dày lịch sử truyền thống văn hóa lâu đời với văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm Pa... Tiêu biểu nhất là quần thể di tích lịch sử nhà Tây Sơn, thành Đồ Bàn, 8 cụm Tháp Chăm gồm 14 ngôi Tháp uy nghi cổ kính và khá nguyên vẹn, trong đó tháp Dương Long được cho là cụm tháp gạch còn lại cao, đồ sộ và lớn nhất Đông Nam Á..., 04 tòa thành ở Đông Gia Lai và tháp Bang Keng ở Tây Gia Lai. Những cụm tháp Chăm ở tỉnh đã đạt tới độ chín muồi của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc dung hòa được những phong cách nghệ thuật Chăm Pa và Khome.

Nếu khu vực Đông Gia Lai mang bản sắc văn hóa duyên hải miền Trung thì khu vực phía Tây tỉnh mang đậm bản sắc Tây Nguyên, gắn bó mật thiết với các dân tộc thiểu số trong vùng. Nét đặc trưng riêng của họ được thể hiện qua các hình ảnh: nhà rông, nhà sàn, các ngôi mộ đá, lễ hội truyền thống, trang phục và nhạc cụ với 44 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Bahnar và Jrai chiếm 44% dân số. Tiêu biểu là di sản văn hóa phi vật thể “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại.

Gia Lai nổi tiếng với những bộ môn nghệ thuật độc đáo: nghệ thuật hát Bội (tuồng), một loại hình nghệ thuật vừa bác học nhưng lại vừa mang tính dân gian gần gũi với quần chúng; bài Chòi - được UNESCO ghi danh vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể nhân loại thể hiện những nét đặc sắc của một bộ môn nghệ thuật dân tộc gắn liền với vùng quê đầy gió biển, hương đồng ngọt ngào, dung dị và đậm thắm. Là miền đất võ, tỉnh vang danh với những làng võ, lò võ và những bài quyền, roi nổi tiếng đã đi vào lịch sử. Gia Lai, nơi hội tụ và giao hòa văn hóa của nhiều dân tộc anh em nên các hình thức văn hóa dân gian và lễ hội truyền thống cũng rất đa dạng và phong phú, là hình thức sinh hoạt văn hóa đặc sắc, phản ánh đời sống tinh thần và tâm linh của các dân tộc như: lễ hội Đồ Giàn, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Đua thuyền, lễ hội mừng cốm lúa mới,...

Gia Lai nổi tiếng với những món ăn đặc sản, mang nét đặc trưng văn hóa của địa phương như: rượu Bầu Đá, nem chợ Huyện, bánh ít lá gai, bún chả cá Quy Nhơn, bánh hời lòng heo, bún Song Thần, cá Lăng, mật ong rừng, cà phê chồn, phở khô Gia Lai, bò một nắng chấm muối kiến,...

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Các chỉ tiêu phát triển ngành giai đoạn 2022-2025

Giai đoạn 2020-2025 tăng trưởng du lịch có nhiều biến động; trong giai đoạn đầu 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 hoạt động du lịch gần như tê

liệt, lượng khách du lịch và doanh thu du lịch giảm mạnh. Năm 2022, hoạt động du lịch của tỉnh đã bắt đầu khởi sắc dần trở lại.

1.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

- Lượng khách du lịch: năm 2022, đón 4.120.000 lượt khách, tăng 185,2% so với năm 2021; năm 2023, đón hơn 5.000.000 lượt khách, tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2022; năm 2024, đón 9.200.000 lượt khách (trong đó, có 93.850 lượt khách quốc tế), tăng 83,9% so với cùng kỳ năm 2023; ước năm 2025, đón 10.300.000 lượt khách.

- Doanh thu du lịch: năm 2022, đạt 13.119 tỷ đồng, tăng 658,3% so với năm 2021; năm 2023, đạt 16.405 tỷ đồng, tăng 25% so với năm 2022; năm 2024, đạt hơn 25.500 tỷ đồng, tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2023; ước năm 2025, đạt 27.750 tỷ đồng.

- Tổng đóng góp của hoạt động du lịch vào GRDP của Bình Định đến năm 2025 là 16,51%, trong đó: đóng góp trực tiếp là 6,67% và đóng góp gián tiếp (lan tỏa) là 9,84%.

1.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

- Lượng khách du lịch: năm 2022, đón 960.000 lượt khách, tăng 14% so với thời điểm chưa xảy ra dịch bệnh; năm 2023, đón 1.200.000 lượt khách, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2022; năm 2024, đón 1.340.000 lượt khách (trong đó, có 12.850 lượt khách quốc tế), tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023; ước năm 2025, đón 2.100.000 lượt khách.

- Doanh thu du lịch: năm 2022, đạt 620 tỷ đồng, tăng 22% so với thời điểm chưa xảy ra dịch bệnh; năm 2023, đạt 790 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2022; năm 2024, đạt hơn 890 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2023; ước năm 2025, đạt 1.350 tỷ đồng.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch

2.1. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và hoàn thiện hệ thống giao thông

2.1.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

Cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp hoàn thiện, kết nối các tuyến, điểm du lịch phục vụ phát triển du lịch, trong đó, đã đầu tư nâng cấp và mở rộng một số tuyến đường kết nối đến các điểm du lịch như: đường vào tháp Dương Long, tháp Bánh Ít, Câu lạc bộ võ cổ truyền chùa Long Phước, Võ đường Hồ Sừng, nhà thờ Làng Sông, di tích lịch sử Chùa Bà... Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều tuyến giao thông quan trọng như: đường ven biển tỉnh (các đoạn: Cát Tiến - Đê Gi, Đê Gi - Mỹ Thành, Lại Giang - Thiện Chánh), đường vào sân bay Phù Cát, đường vào ga Diêu Trì, đường nối Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định... và tập trung nguồn lực cho nhiều tuyến giao thông huyết mạch khác (Cát Tiến - Diêm Vân, Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới). Đang tập trung phối hợp hoàn thành Dự án công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía

Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa bàn tỉnh); chuẩn bị đầu tư xây dựng đường cất hạ cánh số 2 tại Cảng hàng không Phù Cát nhằm khai thác thêm các chuyến bay phục vụ du khách.

Hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội được tập trung đầu tư và từng bước hoàn thiện: đã đầu tư hoàn thành nâng cấp tuyến đường Nhơn Hải - Nhơn Hội; tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài đến vịnh Mai Hương, sửa chữa nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến 1 và 2; dự án Tuyến đường tránh qua Nhơn Lý; tuyến đường kết nối đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế Nhơn Hội.

Công tác chỉnh trang mở rộng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Quy Nhơn được quan tâm: hoàn thành mở rộng đường Xuân Diệu, tuyến đường từ vòng xoay đến bờ kè Nhơn Hải, tuyến đường đi từ Đồn Biên phòng đến thôn Lý Hòa (xã Nhơn Lý); nâng cấp tuyến đường (Nhơn Hải - Nhơn Hội), kè nhánh sông Hà Thanh (đoạn từ cầu chữ Y đến giáp cầu Lê Thanh Nghị). Công tác quy hoạch và xây dựng mới, cải tạo công viên, điểm đậu đỗ xe công cộng tiếp tục triển khai thực hiện.

2.1.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

Tổng vốn đầu tư hạ tầng năm 2021-2024 là 143,18 tỷ đồng, tập trung các dự án hạ tầng Biển Hồ và Đường vào Khu di tích Tây Sơn Thượng Đạo; dự án bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; dự án "Xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch"; dự án Đầu tư phát triển rừng bền vững Vườn quốc gia Kon Ka Kinh và Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm, năng lực quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, dự án Đầu tư xây dựng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và phát triển vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.

2.2. Thu hút đầu tư các dự án du lịch và nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

2.2.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

Hệ thống cơ sở lưu trú cao cấp resort, khách sạn tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và nâng cao chất lượng phục vụ, từ 2021 đến đầu năm 2025, trên địa bàn có thêm 10 khách sạn lớn. Công tác thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch được đẩy mạnh; một số dự án có quy mô đầu tư lớn đang tiếp tục được triển khai đầu tư như: Khu du lịch Hải Giang Merry Land, Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại, Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, Khu thương mại, dịch vụ du lịch Tân Thắng, Maia Quy Nhơn Beach Resort giai đoạn 2... Trên địa bàn hiện có hơn 1.036 cơ sở lưu trú với hơn 19.162 phòng, trong đó, có 557 cơ sở lưu trú được xếp hạng từ đạt chuẩn đến 5 sao với tổng số phòng 14.830 phòng, tăng 62,5% so với năm 2021. Có 74 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, trong đó, 16 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 58 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, tăng 136% (tăng 32 doanh nghiệp) so với năm 2021.

Đã quan tâm xây dựng các nhà vệ sinh công cộng phục vụ du lịch dọc các bãi biển, lắp đặt 11 điểm tắm tráng nước ngọt đạt chuẩn du lịch dọc tuyến Xuân Diệu và đang khảo sát lắp đặt thêm các vị trí khác để phục vụ du khách.

Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại một số khu, điểm du lịch trên các tuyến du lịch trọng điểm được tăng cường, nhất là các tuyến du lịch trọng điểm: tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, Phương Mai - Núi Bà, Quy Nhơn - An Nhơn - Tây Sơn - Vĩnh Thạnh. Từ năm 2021 đến nay, đã mời gọi, thu hút được 19 dự án đầu tư phát triển du lịch với tổng vốn đầu tư khoảng 49.827 tỷ đồng; trong đó, năm 2021 thu hút 9 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 39.540,5 tỷ đồng; năm 2022 thu hút 05 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 4.918,1 tỷ đồng; năm 2023 thu hút 04 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 5.340,9 tỷ đồng; quý I/2025 thu hút 01 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 28 tỷ đồng.

2.2.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

Vốn đầu tư cơ sở vật chất năm 2021-2024 là 382 tỷ đồng chủ yếu đầu tư, nâng cấp các cơ sở lưu trú, đầu tư một số điểm tham quan (Farmstay Sâm Phát Ia Ly, khách sạn Lamia, Luxury, An Sinh, Hoàng My, Riwin Hotel, nâng cấp khách sạn Pleiku và Thiên Đường Xanh, LuckyStar).

Hệ thống cơ sở lưu trú ngày càng được quan tâm đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ góp phần xây dựng chất lượng sản phẩm du lịch, đến nay, trên địa bàn có 216 cơ sở lưu trú (3.799 phòng), trong đó có 01 khách sạn 4 sao, 04 khách sạn 3 sao, 12 khách sạn 2 sao, 31 khách sạn 1 sao, 168 khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, homestay. Kinh doanh lữ hành có 12 công ty, trong đó có 03 công ty lữ hành quốc tế và 09 công ty lữ hành nội địa. Tổng số hướng dẫn viên là 17, trong đó có 08 hướng dẫn viên quốc tế, 09 hướng dẫn viên nội địa và có 20 hướng dẫn viên tại các điểm du lịch, bảo tàng. Dịch vụ vận chuyển khách du lịch đã phát triển, trên địa bàn tỉnh hiện có 17 hãng taxi, 9 công ty vận chuyển khách du lịch các loại xe 16, 29, 45 chỗ. Hệ thống nhà hàng chú trọng về đầu tư kiến trúc tạo nét đặc trưng riêng thể hiện phong cách Tây Nguyên, khai thác được ẩm thực truyền thống trên địa bàn.

3. Phát triển sản phẩm du lịch

3.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

- Phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo thành sản phẩm du lịch chủ lực

Sản phẩm du lịch biển đảo đã dần trở thành thương hiệu mạnh, có lợi thế cạnh tranh của du lịch Quy Nhơn - Bình Định. Đã hình thành nhiều sản phẩm du lịch gắn với biển đảo: nghỉ dưỡng biển, lặn biển ngắm san hô (khu vực Kỳ Co, Nhơn Lý, Nhơn Châu, Nhơn Hải); du lịch sinh thái biển (khu vực Quy Nhơn, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Cát Tiến); du lịch cộng đồng ven biển (Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng, Nhơn Châu, Hoài Hải); vui chơi giải trí ở các bãi biển gắn với mua sắm đặc sản biển, trải nghiệm ẩm thực (khu vực Quy Nhơn, Trung Lương, Cát Tiến). Hình thành các khu vực tổ chức hoạt động thể thao trên biển như: mô tô nước, chèo

thuyền Kayak, dù bay đôi, dù bay đơn... tại bãi biển Quy Nhơn, Khu vực Kỳ Co, Nhơn Lý, Nhơn Hải.

Đã quan tâm đầu tư chỉnh trang cảnh quan khu vực bãi biển Quy Nhơn; tiếp tục hình thành và phát triển các bãi tắm sạch, đẹp, an toàn dọc các tuyến đường ven biển: vịnh Quy Nhơn, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu...

- Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử, cách mạng

Tiếp tục tập trung quy hoạch, đầu tư bảo tồn các di tích lịch sử, cách mạng cấp quốc gia, cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch. Việc phát huy các giá trị di tích tháp Chăm được quan tâm, đã tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, biểu diễn nghệ thuật Chăm tại di tích Tháp Đôi và Tháp Bánh Ít phục vụ khách tham quan trong mùa du lịch hè năm 2024; xây dựng và triển khai Đề án thí điểm cho thuê dịch vụ gắn với phát huy giá trị di tích Tháp Đôi và Tháp Bánh Ít giai đoạn 2024 - 2028. Triển khai các chương trình tour du lịch đến các di tích văn hóa - lịch sử, nhất là các di tích liên quan đến phong trào khởi nghĩa Tây Sơn và các di tích tháp Chăm. Đã xây dựng các tour du lịch chuyên đề nhằm khai thác đặc trưng văn hóa, lịch sử trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể tiếp tục triển khai hiệu quả gắn với việc quảng bá các loại hình nghệ thuật đặc sắc của Bình Định, góp phần phát triển du lịch. Tổ chức thành công Lễ đón Bằng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn, Lễ đón bằng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “Lễ hội cầu ngư vạn đầm Xương Lý, xã Nhơn Lý” thành phố Quy Nhơn. Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, thành phố Quy Nhơn.

- Phát triển các sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng

Sản phẩm du lịch gắn với khám phá khoa học: Triển khai tour du lịch gắn với khám phá khoa học; xây dựng các ấn phẩm quảng bá về Trung tâm Khám phá khoa học và Đôi mới sáng tạo, Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành. Các hoạt động tham quan, trải nghiệm tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đôi mới sáng tạo được tổ chức ngày càng hiệu quả, thu hút đông đảo du khách.

Sản phẩm du lịch gắn với hội nghị, hội thảo (MICE): đã chỉ đạo các cơ quan chức năng khảo sát cơ sở vật chất, dịch vụ và xây dựng chương trình kích cầu thu hút các đoàn khách MICE đến Bình Định. Du lịch MICE đã có bước phát triển nhanh chóng, đóng góp ngày càng lớn vào ngành du lịch của tỉnh.

Sản phẩm du lịch gắn với thể thao: đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thể thao gắn với thu hút khách du lịch với quy mô lớn, góp phần quảng bá hình ảnh, vùng đất con người Bình Định đến với du khách trong và ngoài nước.

- Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và làng nghề

Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn: “Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Lý Lương, Lý Hưng - xã Nhơn

Lý và khu vực Bãi Xếp - Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”; Đề án “Thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025”; Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; Làng rau Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn; Làng K3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh.

3.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

- Về phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử, kết nối các điểm du lịch kết hợp các công trình về kinh tế, chính trị, đền chùa được duy trì. Một số điểm có giá trị về văn hóa, sinh thái đã được nâng tầm như: khu dự trữ sinh quyển Cao nguyên Kon Hà Nừng, Quần thể di tích lịch sử Tây Sơn Thượng đạo, di tích quốc gia Rộc Tung - Gò Đá,...

- Về hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn:

Phát triển du lịch cộng đồng đang được các cấp, ngành quan tâm triển khai, lồng ghép cùng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1103/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030 và Kế hoạch số 657/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025. Trên cơ sở các nhiệm vụ, đã hỗ trợ các địa phương từng bước xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn tại một số làng đồng bào dân tộc thiểu số như: làng Ôp, làng Ia Nueng, làng Stor, làng Mơ Hra-Đáp, làng Kép, làng Ia Gri. Triển khai dự án mô hình phát triển sản phẩm OCOP về du lịch cộng đồng làng Mơ Hra-Đáp (xã Tơ Tung), từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hỗ trợ công tác giới thiệu, quảng bá 10 làng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phát triển du lịch cộng đồng, cách thức phục vụ du lịch đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch về lưu trú du lịch tại nhà dân, phương pháp chế biến, phục vụ món ăn, kỹ năng giao tiếp khách du lịch cho bà con Làng Mơ Hra-Đáp; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch cộng đồng trải nghiệm văn hóa Jrai và Bahnar. Nhìn chung, nhận thức về vai trò, định hướng phát triển du lịch cộng đồng của các cấp, các ngành, các địa phương ngày càng được quan tâm, các địa phương đã quan tâm định hướng xây dựng kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn. Các địa phương đã tập trung phát triển một số điểm du lịch nông thôn, Sở tập trung vào công tác hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thông qua các cuộc thi nghề đan lát, dệt thổ cẩm và ẩm thực truyền thống tạo ra các sản phẩm phục vụ du lịch, các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch nông thôn, các phim quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch nông thôn của các địa phương.

4. Xúc tiến, quảng bá du lịch

4.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được triển khai mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện tái bản các ấn phẩm để phục vụ công tác xúc tiến quảng bá du lịch được triển khai hàng năm. Tổ chức các chương trình liên kết, quảng bá, xúc tiến du lịch Quy Nhơn - Bình Định tại các tỉnh, thành phố.

Công tác xúc tiến quảng bá theo thị trường khách du lịch quốc tế từng bước được quan tâm triển khai. Đã phối hợp cùng Quận Yongsan, Hàn Quốc tổ chức “Hội thảo quảng bá du lịch tỉnh Bình Định và Quận Yongsan” năm 2023 tại Hàn Quốc; tham gia gian hàng du lịch Việt Nam tại Hội chợ Du lịch Quốc tế Hàn Quốc KITS 2024; tổ chức sự kiện Gặp gỡ Bình Định - Nhật Bản 2024 và Hội nghị xúc tiến đầu tư các doanh nghiệp Nhật Bản tại tỉnh Bình Định.

Đã xây dựng hoàn thiện và đưa vào hoạt động Cổng thông tin du lịch và Ứng dụng thông tin du lịch trên thiết bị di động; xây dựng phần mềm hướng dẫn viên du lịch ảo, hệ thống thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại một số điểm tham quan thu hút đông khách du lịch. Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành Du lịch; cơ sở dữ liệu về thông tin doanh nghiệp du lịch Bình Định. Đã thực hiện QR code hỗ trợ thuyết minh tại 7 cụm tháp Chăm, một số di tích lịch sử, văn hóa (Bảo tàng Quang Trung, Tiểu chủng viện Làng Sông) và các lễ hội (Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn, Lễ hội đua thuyền Gò Bồi, Lễ hội Chợ Gò); hoàn thành kho dữ liệu quảng bá với công nghệ mới ảnh 360, 3D tại Bảo tàng Quang Trung.

4.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

Công tác xúc tiến quảng bá du lịch được tăng cường đẩy mạnh, hình thức đa dạng, phong phú góp phần quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh đến đông đảo khách tham quan, du lịch. Các hoạt động quảng bá du lịch khai thác hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội (facebook),... cổng thông tin du lịch tỉnh Gia Lai <https://gialaitourism.vn> được xây dựng và triển khai vận hành; trang thông tin điện tử <https://dulichpleiku.gialai.gov.vn> kết nối với các trang du lịch của Tổng cục Du lịch Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành liên kết. Các ấn phẩm quảng bá du lịch đa dạng, phong phú hơn như tập gấp quảng bá điểm du lịch, sách thông tin du lịch, các tập chuyên mục về ẩm thực, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội, bản đồ du lịch.... Tăng cường liên kết các tỉnh đẩy mạnh hoạt động xúc tiến tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và các tỉnh lân cận nhằm thu hút doanh nghiệp du lịch đưa khách đến Gia Lai thông qua các hội nghị xúc tiến du lịch, các sự kiện du lịch tổ chức định kỳ hàng năm. Phát huy hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh trong việc triển khai các hoạt động xúc tiến như tham gia gian hàng quảng bá du lịch chung tại các sự kiện: Tuần Văn hóa - Du lịch Đắk Lắk; Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam VITM Hà Nội; Hội chợ Du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh - ITE HCMC tổ chức định kỳ hàng năm.

Hoạt động liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Gia Lai với các tỉnh thành đã phát huy tích cực, triển khai các chương trình ký kết hợp tác với các địa phương: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong vùng. Các hoạt động liên

kết tập trung vào việc nối ghép tour tạo sản phẩm chung của vùng Tây Nguyên, hỗ trợ nhau trong công tác quảng bá du lịch.

5. Công tác đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Khu vực Đông Gia Lai (Bình Định trước sắp xếp)

Đã xây dựng, ban hành Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nhân lực ngành du lịch. Các ngành chức năng của tỉnh tập trung triển khai Đề án “Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; thường xuyên phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đổi số, nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ cán bộ và các đơn vị kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện phương án vừa tuyển dụng vừa tự bồi dưỡng trực tiếp để kịp thời đáp ứng nguồn nhân lực du lịch đang thiếu hụt.

5.2. Khu vực Tây Gia Lai (Gia Lai trước sắp xếp)

Tập trung bồi dưỡng về quảng bá, xúc tiến điểm đến, chuyển đổi số về quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, chuyển đổi số cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Đồng thời, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng cho bà con người dân các huyện, thị xã, thành phố với 12 lớp bồi dưỡng kiến thức về du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới cho các huyện, thị xã, thành phố; 8 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng, các kỹ năng du lịch cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố; 01 lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng dịch vụ trong cơ sở lưu trú. Thông qua các hoạt động này góp phần nâng cao kiến thức về du lịch cho nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng nghề cho đối tượng lao động trực tiếp, lao động nông thôn... Ngoài ra, hàng năm ngành du lịch tỉnh đã tổ chức hội thi tay nghề với các nghiệp vụ lễ tân, phục vụ buồng, phục vụ nhà hàng, quản lý khách sạn khách lễ tân học tập, nâng cao trình độ của lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TIỀM NĂNG VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI

1. Phân tích SWOT

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
- Vị trí địa lý thuận lợi, địa hình đa dạng, Gia Lai có cả vùng cao nguyên, đồi núi và biển, nằm ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Gia Lai có diện tích: 21.577 km², xếp thứ 2 cả nước. - Gia Lai nằm trên tuyến du lịch xuyên Việt, có vị trí “cầu nối” giữa vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ; đảm nhận	- Hạ tầng kết nối còn hạn chế: Sân bay Pleiku và sân bay Phù Cát là sân bay nội địa, chưa có các chuyến bay quốc tế thương mại định kỳ, đường bay nội địa ít (tập trung Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh). - Hạ tầng kết nối các điểm du lịch, nhất là các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng, nông

chức năng điểm đến và cửa đến của khu vực miền Trung và Tây Nguyên. - Nằm trên hành lang kinh tế Đông Tây. - Thuận lợi trong giao thương quốc tế và khu vực qua đường biển (cảng Quy Nhơn), đường bộ (cửa khẩu Lệ Thanh) và đường không (sân bay Phù Cát và Pleiku). - Gia Lai có tiềm năng tài nguyên du lịch tự nhiên - văn hóa đa dạng và phong phú cả về du lịch biển và du lịch cao nguyên với 44 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 04 di tích cấp quốc gia đặc biệt; 01 Vườn Quốc gia, 03 khu Bảo tồn thiên nhiên, 03 khu thắng cảnh được công nhận. Có điều kiện thuận lợi đa dạng hóa sản phẩm du lịch dựa trên lợi thế đa dạng về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng cảnh quan sinh học và đa dạng văn hóa. - Hệ thống điểm đến có thể kết nối thành tuyến (Pleiku - Biển Hồ - Yaly - Măng Đen...): tạo tour hấp dẫn cho du khách. - Quy mô lãnh thổ và nguồn lực gia tăng sau sáp nhập với Bình Định: mở rộng không gian phát triển, bổ trợ về hạ tầng và thị trường du khách. - Hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch có bước phát triển khá trong những năm gần đây, đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối các khu vực, các vùng. - Môi trường du lịch được đảm bảo an toàn, an ninh, người dân thân thiện, mến khách. Công tác hỗ trợ du khách được thực hiện kịp thời. - Môi trường kinh doanh được quan tâm qua công tác cải cách thủ tục hành chính,	ngành còn khó khăn; hạ tầng phục vụ khách tại các điểm tham quan du lịch còn hạn chế. Nhà ga, đường sắt, bến xe cần được nâng cấp bổ sung thêm các tiện ích, thiếu bến tàu đường thủy nội địa, các phương tiện công cộng hiện đại; cảng biển du lịch. - Sản phẩm du lịch chưa phong phú, đa dạng, chất lượng chưa cao, nhất là thiếu các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, trung tâm mua sắm cao cấp phục vụ du lịch, các loại hình du lịch dịch vụ về đêm. - Đầu tư cho phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn chưa tương xứng tiềm năng; chưa khai thác được hết các giá trị toàn diện và thế mạnh đặc thù của tài nguyên để tạo ra các sản phẩm đặc thù, nổi trội; việc phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch còn những hạn chế. - Năng lực lưu trú và dịch vụ du lịch chưa đồng đều: có 3 khách sạn 5 sao, 15 khách sạn 4 sao và hơn 23.000 phòng nhưng tổng công suất, resort cao cấp và chuỗi F&B/hoạt động trải nghiệm chưa đủ lớn để phục vụ nguồn khách tăng đột biến. - Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch còn thấp. Năng lực quản trị điểm đến và nhân lực du lịch còn yếu, nhất là hướng dẫn viên chuyên sâu, hướng dẫn viên quốc tế, quản lý dịch vụ chất lượng cao và marketing chuyên nghiệp còn hạn chế. - Hoạt động thương mại chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển của thị trường; chưa có chợ truyền thống, chợ đêm phục vụ khách du lịch; hàng hóa, sản phẩm, quà lưu niệm... cho du khách. Bên cạnh đó, tính liên kết của du lịch với các ngành khác để tạo ra chuỗi cung ứng dịch vụ cho du khách còn chưa vững chắc.
--	---

các quy định hỗ trợ về đầu tư du lịch đối với doanh nghiệp.	
CƠ HỘI	THÁCH THỨC
- Không gian du lịch của tỉnh mở rộng với vị trí địa lý “đắc địa” và tiềm năng tài nguyên du lịch đặc sắc, đặc biệt là địa hình, khí hậu, cảnh quan, sinh thái vùng cao nguyên - biển đảo và kho tàng di sản văn hóa các dân tộc Bahnar, Jrai... mở ra nhiều cơ hội để Gia Lai trở thành “Địa bàn trọng điểm - Cực tăng trưởng du lịch” của vùng Duyên hải miền Trung. - Làm sâu sắc hơn các chức năng du lịch của điểm đến Gia Lai hợp nhất gồm: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao (cao nguyên và biển); du lịch sinh thái (lát cắt sinh thái cao nguyên rừng - biển); du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch nghiên cứu khoa học (hang động, thiên văn, trao đổi học thuật quốc tế,..). - Xu thế liên kết vùng trong phát triển du lịch ngày càng tăng. Do đó, liên kết trong quy hoạch hạ tầng giao thông, đô thị, tạo không gian đô thị đồng bộ, hiện đại, tạo sự liên kết mang tính hệ thống giữa Gia Lai và các địa phương trong vùng sẽ không chỉ giúp hình thành cơ cấu đa trung tâm mà còn củng cố lợi thế về du lịch. - Du lịch thể giới phát triển mạnh, đặc biệt là du lịch chất lượng cao, giá trị gia tăng cao. Xu hướng khách chuyên dịch về Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. - Các hạ tầng giao thông, hạ tầng phục vụ du lịch đã có chủ trương đầu tư, một số dự án quan trọng tạo sản phẩm du	- Vận hành hoạt động phát triển du lịch theo “lối mòn” tư duy trong bối cảnh mới. - Công tác quản lý du lịch ở các xã phường còn mới, chưa có kinh nghiệm. - “Độ trễ” trong ổn định tư tưởng cán bộ quản lý và người lao động trong lĩnh vực du lịch. - Chưa có chiến lược/định hướng phát triển du lịch của điểm đến mới với trọng tâm là định vị thương hiệu, thị trường và sản phẩm du lịch đặc thù. - Hạn chế về hạ tầng kết nối giữa các điểm du lịch trong không gian du lịch mới. - Khả năng mất hình ảnh và thương hiệu của những điểm đến nổi tiếng trong quá khứ gắn với địa danh hành chính. - Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... làm suy thoái kinh tế, thay đổi nhu cầu, tâm lý và sức tiêu thụ của thị trường khách. - Chưa có các chính sách, cơ chế vượt trội về phát triển du lịch đi vào cuộc sống trong điều kiện tổ chức mới. Trên thực tế, một số quy định pháp luật liên quan đến hoạt động du lịch còn bất cập và chưa theo kịp tốc độ phát triển nhanh của du lịch. - Áp lực về chuyển đổi số trong các hoạt động du lịch - Cạnh tranh mạnh từ các điểm du lịch đã có thương hiệu (Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt...) trong thu hút khách và nguồn vốn. - Rủi ro môi trường và phát triển không bền vững: du lịch tăng nhanh nếu thiếu quản lý có thể làm suy thoái cảnh quan, ảnh hưởng

lich được đưa vào danh mục dự án trọng điểm. - Xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch xanh và du lịch cộng đồng: người trẻ và khách quốc tế tìm kiếm trải nghiệm bản địa, ẩm thực, nông nghiệp - Gia Lai có lợi thế nông nghiệp và bản sắc văn hóa. - Tiềm năng phát triển sản phẩm mùa hoa, lễ hội, du lịch mạo hiểm, sinh thái. - Nguồn vốn đầu tư công/đầu tư liên vùng sau sáp nhập có thể ưu tiên hạ tầng giao thông, quảng bá - thuận lợi cho nâng cấp điểm đến.	văn hoá bản địa (đòi hỏi quy hoạch bảo tồn). - Thay đổi về trung tâm hành chính, chi phí vận chuyển, dịch vụ có thể làm giảm tần suất khách đến vùng cao nguyên. - Nếu liên kết vùng sau sáp nhập chậm/không ăn khớp về chính sách, quy hoạch thì lợi thế không được khai thác tối đa.
--	--

2. Xác định các giá trị cốt lõi trong phát triển du lịch Gia Lai

- **Khác biệt:** hệ thống bãi biển xanh sạch đẹp nổi tiếng thế giới được Tạp chí du lịch Rough Guides (Anh) đã bình chọn thành phố biển Quy Nhơn là một trong 3 điểm du lịch hàng đầu ở Đông Nam Á; thành phố du lịch sạch ASEAN.

- **Trung tâm:** nằm ở vị trí trung tâm của khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước; là cửa ngõ đường hàng không, đường biển của Việt Nam tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên; là điểm cuối của tuyến Hành lang kinh tế Đông Tây nối liền các nước trong khu vực; có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- **Đặc sắc và duy nhất:** Gia Lai hội tụ sự đa dạng đặc sắc về tài nguyên tự nhiên để phát triển du lịch như sông, núi, biển, đảo; tài nguyên văn hóa lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương, hành trình lịch sử vùng đất và con người Gia Lai.

+ Văn hóa cồng chiêng ở Gia Lai là thành phần quan trọng của Văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác Di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại.

+ Võ cổ truyền Bình Định, Bài chòi và các di tích được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt, Di sản Văn hoá phi vật thể quốc gia và thế giới.

+ Vườn quốc gia Kon Ka Kinh - nóc nhà Gia Lai đã được công nhận là Vườn Di sản ASEAN.

+ Hệ thống di tích núi lửa mà tiêu biểu là Chư Đăng Ya, Biển hồ (hồ T'Nung), núi Hàm Rồng,...

+ Hệ thống 08 cụm với 14 tháp Chăm và 04 tòa thành: Thị Nai, Đồ Bàn, An Thành và Uất Trì ở Bình Định và tháp Bang Keng ở Gia Lai.

- **Sáng tạo:** Trung tâm khám phá và sáng tạo khoa học, trung tâm ICISE là trung tâm sáng tạo khoa học chỉ độc nhất Gia Lai có.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2025 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. BỐI CẢNH VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Bối cảnh phát triển du lịch

Trong giai đoạn tới, bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp... Đây là những yếu tố sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng.

2. Dự báo xu hướng du lịch trong giai đoạn đến

Trong thời gian tới tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí vẫn là xu hướng chính của đa số thị trường khách, song nhiều nhu cầu mới sẽ hình thành, đặc biệt là nhu cầu trải nghiệm hướng tới những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống, bản địa (tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản), giá trị tự nhiên (tính nguyên sơ, độc đáo), giá trị sáng tạo và công nghệ cao (tính hiện đại, tiện nghi) tạo ra sự khác biệt của điểm đến; du lịch theo trào lưu; du lịch gắn với công nghệ kỹ thuật số; du lịch xanh, trở về với thiên nhiên.

Du lịch chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ngày càng phổ biến. Phát triển du lịch có trách nhiệm, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng vừa là xu hướng vừa là đòi hỏi tất yếu đối với ngành du lịch để thực hiện nguyên tắc và mục tiêu phát triển bền vững về cả tự nhiên và xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030: dự báo du khách có xu hướng tìm kiếm nhiều hơn sự khác biệt, những trải nghiệm, dịch vụ trong chuyên đi.

- Giai đoạn 2031 - 2045: dự báo khách du lịch có xu hướng, mong muốn khám phá những điều mới mẻ, độc đáo của điểm đến, trong đó, từ năm 2040, xu hướng “du lịch thể hiện” trở nên phổ biến, nhu cầu tìm kiếm những điểm đến du lịch cao cấp, đẳng cấp quốc tế sẽ cao hơn.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Quan điểm phát triển du lịch

- ***Quan điểm hệ thống, gắn kết:*** Phát triển hài hoà trong hệ thống quy hoạch chung cấp quốc gia, cấp tỉnh. Gắn kết liên ngành, liên vùng, liên mùa trong khai

thác, quản lý không gian, khai thác sản phẩm, để tạo ra chuỗi sản phẩm du lịch mới đặc sắc và hiệu quả.

- ***Quan điểm bền vững:*** Phát triển du lịch Gia Lai là ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở hài hoà các mục tiêu kinh tế - xã hội - môi trường - gắn với củng cố thể trận quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; hài hoà lợi ích của cộng đồng, lan tỏa thúc đẩy phát triển các ngành, các tổ chức, các doanh nghiệp và người dân cùng tham gia vào chuỗi giá trị du lịch; hài hoà giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài.

- ***Quan điểm sáng tạo:*** Thay đổi tư duy, nhận thức và cách thức trong khai thác tài nguyên, đánh giá giá trị tài nguyên dưới góc nhìn đa chiều và toàn diện để hình thành công trình/sản phẩm/dịch vụ đa dạng và độc đáo khác biệt, đặc sắc, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường.

- ***Quan điểm thích ứng, linh hoạt:*** Cập nhật, thích ứng với xu hướng, nhu cầu thị hiếu của khách, sự thay đổi của bối cảnh kinh tế xã hội toàn cầu, tác động của biến đổi khí hậu, của dịch bệnh, của an ninh, quốc phòng để có giải pháp quản lý, khai thác, phát triển du lịch kịp thời, thích ứng linh hoạt trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, dựa trên lợi thế biển, sinh thái núi rừng, hệ thống hồ tự nhiên, di sản văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Chăm-pa, văn hóa lịch sử - cách mạng và các địa danh đặc sắc; gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử, khảo cổ học. Hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, thân thiện với môi trường, có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế; đưa Gia Lai trở thành cực tăng trưởng du lịch mới của vùng duyên hải miền Trung, điểm đến đẳng cấp, hiện đại, xanh, an toàn, thân thiện và giàu bản sắc văn hóa.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu đón được 18,5 triệu lượt khách, trong đó có 1,1 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 17,4 triệu lượt khách du lịch nội địa.

- Doanh thu du lịch đạt 45.500 tỷ đồng.

- Phần đầu thu hút đầu tư phòng lưu trú đạt 33.000 phòng.

- Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch là 3 ngày.

- Lao động trực tiếp phục vụ du lịch qua đào tạo, bồi dưỡng đạt trên 25.000 lao động.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045: Gia Lai trở thành điểm đến du lịch hàng đầu Việt Nam và khu vực, là một trong những trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển, sinh thái cao cấp, sáng tạo, xanh, thông minh gắn với các giá trị di sản văn hóa và lịch

sử trên địa bàn.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

1. Định hướng phát triển thị trường

1.1. Thị trường khách du lịch nội địa

Tập trung thu hút khách du lịch tại các thị trường trọng điểm Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, là hai trung tâm du lịch lớn nhất cả nước đồng thời có đường bay trực tiếp tới Gia Lai. Đặc điểm chính của khách du lịch nội địa từ 2 thị trường trọng điểm này gồm:

- + Ưa thích những điểm đến mới, nơi có sự khác biệt về sản phẩm du lịch và môi trường du lịch, nhất là du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch vui chơi giải trí, thể thao, du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe. Đây cũng chính là lợi thế của tỉnh dựa trên những giá trị về văn hóa truyền thống và sự nổi trội về tiềm năng tài nguyên du lịch.

- + Thường đi theo nhóm nhỏ và gia đình vào các dịp cuối tuần, dịp lễ tết với thời gian lưu trú dài và mức chi tiêu trung bình cao.

- + Yêu cầu khá cao về dịch vụ du lịch, thích mua sắm sản vật địa phương.

- Chú ý khai thác, kết nối thị trường khách từ các tỉnh, thành trong khu vực và dần mở rộng ra các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ.

1.2. Thị trường khách du lịch quốc tế

Tập trung thu hút thị trường du lịch quốc tế trọng điểm của vùng, trong đó chú trọng đối với thị trường có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày; tổ chức liên kết với các địa phương trong vùng để khai thác lợi thế, sự khác biệt về sản phẩm của từng địa phương nâng cao tính hấp dẫn của điểm đến du lịch; tăng cường khai thác khách du lịch đến tỉnh bằng các chuyến bay thuê chuyến (bay charter), du lịch tàu biển và các tuyến cao tốc kết nối các trung tâm du lịch của tỉnh với khu vực. Một số thị trường khách quốc tế cần chú trọng bao gồm:

- Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương:

- + Thị trường Hàn Quốc: có yêu cầu cao về chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ, vệ sinh môi trường và về an ninh... Các sản phẩm du lịch chính cần tập trung để đáp ứng thị trường này bao gồm: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch thể thao, golf, du lịch nghiên cứu các giá trị văn hóa (các di tích lịch sử, lễ hội, cộng đồng, làng nghề), du lịch thương mại...

- + Thị trường Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan và Hồng Kông): chiếm thị phần lớn so với các thị trường khách quốc tế đến Việt Nam nói chung và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nói riêng. Khách Trung Quốc thích mua sắm, ăn uống và thường sử dụng các dịch vụ chất lượng trung bình. Cần tập trung cũng cấp dịch vụ ăn uống đặc sản, bán sản vật, hàng lưu niệm đậm bản sắc địa phương.

+ Thị trường Nhật Bản: đây là thị trường có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày, tuy nhiên cũng yêu cầu rất cao về chất lượng của sản phẩm du lịch và dịch vụ, đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm... Khách du lịch Nhật Bản quan tâm nhiều đến các sản phẩm du lịch văn hóa và thích mua sắm hàng lưu niệm, thủ công mỹ nghệ, nghỉ dưỡng.

+ Thị trường Úc, NewZealand: đây là thị trường tiềm năng của tỉnh. Những loại hình và sản phẩm du lịch mà khách du lịch yêu thích gồm: du lịch văn hóa; du lịch sinh thái; du lịch mạo hiểm; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch hội nghị, hội thảo (MICE); du lịch tàu biển.

+ Thị trường các nước ASEAN: hiện nay, các thị trường này đến tỉnh còn hạn chế, nhưng đây là thị trường trong khối ASEAN - đối tượng được ưu tiên tạo điều kiện vào du lịch Việt Nam, do vậy cần xác định đây là những thị trường tiềm năng và ưu tiên thu hút trong phát triển du lịch quốc tế trong giai đoạn đến năm 2030 với cả phương tiện bằng đường không, đường bộ qua cửa khẩu. Cần phát triển và cung cấp các sản phẩm du lịch chính: du lịch sinh thái, thương mại, du lịch văn hóa, du lịch vui chơi giải trí, thể thao...

- Khu vực Bắc Mỹ: đây là thị trường có khả năng thanh toán cao, đòi hỏi chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch cao... Các đối tượng cần quan tâm khai thác là các gia đình cựu chiến binh, các nhà đầu tư, Việt kiều. Các sản phẩm lưu niệm khách Mỹ ưa thích là tranh thêu, đồ gốm, gỗ mỹ nghệ... Thị trường Canada: có khả năng chi tiêu tương đối cao, các đối tượng cần khai thác chủ yếu là những khách thuộc các tầng lớp thanh niên, trung niên với các sản phẩm du lịch chính là: du lịch sinh thái, mạo hiểm, du lịch tham quan nghiên cứu, nghỉ dưỡng...

- Khu vực Châu Âu (Pháp, Đức, Hà Lan...): đây là thị trường truyền thống đối với tỉnh. Các đối tượng khách của thị trường này đa dạng và thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau (thương nhân, nhà nghiên cứu, sinh viên,...). Khách châu Âu đòi hỏi chất lượng các dịch vụ du lịch cao, có khả năng chi trả cao, thích những sản phẩm và dịch vụ mang tính văn hóa... Các sản phẩm du lịch mà tỉnh cần tập trung phát triển để cung cấp cho thị trường này là: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, lịch sử, du lịch cộng đồng, làng nghề.

2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xanh, bền vững với các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

2.1. Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe - vui chơi giải trí

- Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh kêu gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án du lịch theo quy hoạch được duyệt.

- Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách du lịch dọc các bãi biển khu vực Quy Nhơn - Sông Cầu, bán đảo Phương

Mai, khu vực từ Phù Cát - Hoài Nhơn; du lịch nghỉ dưỡng núi, hồ khu vực Biển Hồ - Chư Đăng Ya; phát triển quần thể sinh thái nghỉ dưỡng - thể thao, các khách sạn lớn, khu thương mại, dịch vụ tổng hợp,...

- Khai thác các nguồn khoáng nóng tự nhiên ở các địa phương; các bài thuốc, thảo dược, massage,... để phát triển các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và làm đẹp. Phát triển sản phẩm du lịch chữa lành, du lịch thiên nhiên, thể thao... cho hành trình “biển rừng hòa một” của du khách.

- Huy động các nguồn lực đầu tư các bãi tắm an toàn, sạch đẹp kết hợp với hình thành các sản phẩm du lịch thể thao biển tại các bãi biển.

- Tiếp tục tổ chức tốt Lễ hội du lịch hè Quy Nhơn, Lễ hội hoa dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya là các sự kiện thường niên nhằm tạo thương hiệu điểm đến du lịch Gia Lai.

2.2. Du lịch thể thao

Tiếp tục tổ chức, đăng cai, đầu tư cơ sở hạ tầng thể thao gắn với phát triển du lịch ở các loại hình có tiềm năng như: Võ cổ truyền, Kickboxing, Golf, Marathon, đua xe địa hình và nhất là các giải thể thao mang tầm quốc tế: Giải đua thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Grand Prix, phối hợp tổ chức giao lưu bóng đá trẻ quốc tế và giải giao hữu giữa một số câu lạc bộ bóng đá quốc tế đã tham dự cúp C1/Câu lạc bộ Hoàng Anh - Gia Lai... góp phần tạo thương hiệu, đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch ngày càng cao của khách du lịch trong và ngoài nước.

2.3. Du lịch văn hóa - lịch sử

a. Tổ chức các chương trình, sự kiện về văn hóa - du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa

Tổ chức các hoạt động, chuỗi sự kiện về văn hóa - du lịch để thu hút khách du lịch đến tỉnh, tạo ra giá trị kinh tế và quảng bá văn hóa địa phương, xây dựng hình ảnh Gia Lai - điểm đến của sự kiện.

b. Du lịch văn hóa và di sản

- Triển khai các chương trình, nhiệm vụ bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt: tháp Chăm Dương Long, Khu Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Rộc Tung - Gò Đá, Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo.

- Tiếp tục tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia, cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch mang tính đặc trưng của tỉnh Gia Lai: di tích quốc gia mộ danh nhân Đào Tấn, Khu di tích lịch sử quốc gia Huyện đường Bình Khê, di tích Nước Mặn, nơi phơi thai chữ Quốc Ngữ, di tích thắng cảnh Gành Ráng, di tích quốc gia Chiến thắng Plei Me, địa điểm lịch sử quốc gia Làng kháng chiến Stor, di tích quốc gia Plei Oi, di tích lịch sử Nhà lao Pleiku, di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng Đak Pơ...; phát huy giá trị di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia các Tháp Chăm: Tháp Cánh Tiên,

Tháp Phú Lốc, Tháp Bánh Ít, Tháp Đôi, Tháp Hòn Chuông, Tháp Thủ Thiện, Tháp Bình Lâm, di tích phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn: di tích quốc gia Thành Hoàng Đế, Khu tôn vinh Hoàng đế Thái đức Nguyễn Nhạc; phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh thành sản phẩm du lịch như: Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Bài chòi, Hát bội, Võ cổ truyền Bình Định, Trống trận Tây Sơn... Bảo tồn, nâng tầm chất lượng các lễ hội của tỉnh như Festival công chiêng, Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn, Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị nước Mặn, Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội Chợ Gò, Lễ hội mừng cơm lúa mới... gắn với hình thành các sản phẩm lưu niệm đặc trưng của lễ hội.

- Trình UNESCO công nhận di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại Võ cổ truyền Bình Định. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá công chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát bội và Bài chòi Bình Định, giai đoạn 2026 - 2030, Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích về Phong trào Tây Sơn trên địa bàn tỉnh (Đề án Nhà Tây Sơn), Chương trình nghiên cứu tổng thể, toàn diện di tích Rộc Tung - Gò Đá, Đá cũ An Khê...

Một số sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của tỉnh:

- Du lịch văn hóa công chiêng Tây Nguyên;
- Du lịch tìm hiểu phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (Tây Sơn Thượng Đạo và Tây Sơn Hạ Đạo);
- Du lịch tìm hiểu văn hóa Chăm;
- Du lịch tìm hiểu cội nguồn chữ Quốc ngữ;
- Du lịch lễ hội, ẩm thực.

2.4. Du lịch khoa học - du lịch kết hợp sự kiện, hội thảo (MICE)

- Phát triển dịch vụ du lịch, trải nghiệm khoa học không gian vũ trụ, quảng bá và tổ chức các chương trình du lịch tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành, Tổ hợp Không gian khoa học để tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù riêng của tỉnh.

- Ban hành mới chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Gia Lai dự hội nghị, hội thảo; tạo điều kiện thuận lợi cho các khách sạn 3 - 5 sao, khu du lịch cao cấp đầu tư, thu hút du lịch MICE.

2.5. Du lịch sinh thái

- Phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng gắn với Vườn quốc gia - vườn di sản ASEAN Kon Ka Kinh (được mệnh danh là Nóc nhà của Gia Lai) và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.

Phát triển trải nghiệm “Du lịch ngoài trời” hấp dẫn nhất của Việt Nam tập trung vào (i) Cảnh quan rừng ở Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Khu bảo tồn thiên

nhiên Kon Chư Răng; (ii) Cảnh quan núi lửa ở Cao nguyên bazan Pleiku. Thu hút du khách tham gia vào việc phục hồi và giáo dục thiên nhiên thông qua các sáng kiến hợp tác quốc gia/quốc tế cùng với các chương trình du lịch.

- Phát triển du lịch sinh thái biển, đảo (cảnh quan, lặn ngắm san hô và hệ sinh thái biển, đảo,...).

- Phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan, núi, đầm, hồ: Cồn Chim - Đầm Thị Nại, Đầm Trà Ổ, La Vuông, An Toàn, suối Tà Má...

2.6. Phát triển du lịch du lịch cộng đồng, nông nghiệp

- Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại làng đồng bào mang đặc trưng văn hóa các dân tộc Tây Nguyên; các làng chài; các làng nghề, du lịch nông nghiệp. Triển khai mô hình du lịch cộng đồng làng Mơ Hra - Đáp, mô hình du lịch nông thôn tại làng Stor, làng Ia Tong và thôn Hưng Bình Tân Hợp; hình thành mô hình du lịch cộng đồng tại địa phương: làng Ôp, Ia Nueng, Ia Gri, làng Kép... Các làng chài: Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu; các làng nghề và du lịch cộng đồng: Làng rau Thuận Nghĩa, làng K3-K8 Vĩnh Sơn, du lịch cộng đồng xã An Lão. Xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch nông nghiệp cho khách trải nghiệm (sầu riêng, cà phê...).

- Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất cho các làng du lịch cộng đồng nhằm đảm bảo chất lượng, tiện nghi, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

2.7. Phát triển các loại hình du lịch mới, có tiềm năng

Tiếp tục quy hoạch phát triển khu chợ đêm, khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại - mua sắm cao cấp, mô hình kinh tế ban đêm. Hình thành, nâng cấp hoạt động các khu vực, tuyến phố văn hóa - du lịch gắn với biểu diễn nghệ thuật, vui chơi giải trí về đêm, ẩm thực; tổ chức các hoạt động, dịch vụ phục vụ khách du lịch (khu vực đường Phùng Hưng - Bờ Kè; đường Nguyễn Thiện Thuật; các phố đi bộ, ẩm thực phường Quy Nhơn,...). Hình thành và phát triển các điểm mua sắm sản phẩm quà tặng, hàng lưu niệm cho du khách.

- Nghiên cứu khai thác một số ẩm thực đặc trưng của Gia Lai (nem, tré, rượu Bàu Đá, bánh ít lá gai, bánh hòng, bánh trắng nước dừa, bún cá, hải sản, cá lăng, gà nướng cơm lam, bò một nắng muối kiến, cà phê,...) để phục vụ khách du lịch thưởng thức, trải nghiệm.

- Phát triển sản phẩm du lịch biên giới gắn chặt với việc tăng cường bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia tại điểm/cột mốc biên giới.

Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ du lịch tại khu vực biên giới với các hoạt động tìm hiểu di tích văn hóa lịch sử, cột mốc biên giới, trải nghiệm văn hóa ẩm thực, mua sắm hàng hóa, hàng lưu niệm, tham quan ngắm cảnh dọc đường biên.

- Tiếp tục khảo cổ, đầu tư các di tích văn hóa trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá.

3. Định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch và xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Gia Lai

Tiếp tục duy trì và phát huy thương hiệu Quy Nhơn là điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện và hấp dẫn, gắn với danh hiệu thành phố du lịch sạch Asean và Quy Nhơn được vinh danh là top 25 điểm đến hàng đầu thế giới năm 2026 (tạp chí Lonely Planet), qua đó nâng cao vị thế và sức cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

Từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai mới gắn với biểu tượng biển - rừng, bản sắc Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ, định vị là điểm đến hàng đầu khu vực. Xây dựng một Gia Lai bản sắc, xanh **“Gia Lai - Hội tụ bản sắc, lan tỏa xanh”** (Thể hiện sự kết nối giữa biển và cao nguyên, giữa văn hóa và thiên nhiên, giữa miền Trung và cả nước, hướng đến phát triển bền vững và hội nhập quốc tế).

Tăng cường truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội, KOL, kênh truyền hình quốc gia và quốc tế. Chủ động tham gia các sự kiện, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; tổ chức định kỳ các chương trình famtrip, presstrip nhằm thu hút đối tác và truyền thông điểm đến.

Định hướng công tác quảng bá xúc tiến gồm những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện định hướng phát triển sản phẩm du lịch đã xác định theo quy hoạch.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của du lịch Gia Lai trên cơ sở phân tích những lợi thế so sánh và chú trọng tính thân thiện, bản sắc riêng.
- Xác định các kênh để đưa thông tin tới thị trường trọng điểm của du lịch Bình Định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch.
- Đặt văn phòng đại diện, chi nhánh du lịch tại các trung tâm du lịch trong nước như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế,... tiến tới kết hợp với các cơ quan, tổ chức (ngoại giao, hàng không, thương vụ...) mở văn phòng đại diện tại các thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam.
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch để thu hút các tập đoàn du lịch có uy tín quốc tế đầu tư phát triển du lịch tại Gia Lai.

Các hoạt động xúc tiến quảng bá ưu tiên trong từng giai đoạn:

- Giai đoạn 2025-2030: xây dựng thương hiệu; đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, thực hiện quảng bá theo đặc điểm thị trường; xúc tiến tại các trung tâm du lịch, đặc biệt là Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trên nền tảng thiết bị thông minh.

Tăng cường quảng bá đến thị trường khách du lịch nước ngoài: tìm kiếm thông tin về du lịch Gia Lai và các địa danh của tỉnh; hợp tác KOL, famtrip,

presstrip; xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông số; quảng bá trên các tạp chí, chuyên trang về du lịch; mạng xã hội; công nghệ thực tế ảo; AI tạo sinh.

Đăng ký tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2026.

- Giai đoạn 2031-2045: đặt Văn phòng đại diện tại một số trung tâm du lịch, ưu tiên Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh và tại ít nhất tại 01 thị trường quốc tế trọng điểm, quảng bá du lịch Gia Lai trên kênh CNN,...

4. Định hướng phát triển nguồn nhân lực du lịch

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ và ngoại ngữ hàng năm. Tổ chức các hội thi tay nghề giỏi, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn. Phối hợp, liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo du lịch để đào tạo và đào tạo lại sinh viên, người lao động. Nghiên cứu đề xuất các chính sách thu hút chuyên gia, nhà quản lý giỏi, có tay nghề và kinh nghiệm trong và ngoài nước đến làm việc, phục vụ yêu cầu phát triển du lịch.

4.1. Đảm bảo về số lượng và chất lượng lao động du lịch

Trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch nhanh, theo chiều sâu và bền vững.

Để đáp ứng các yêu cầu trên, nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực du lịch là đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gồm: đào tạo trình độ đại học, trên đại học và tăng cường khả năng nghiên cứu, khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ trong du lịch; đào tạo lao động trình độ trung học và nghề du lịch; tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý du lịch ở các cấp... Các nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Triển khai Kế hoạch/Đề án phát triển nguồn nhân lực du lịch theo nội dung Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030 và định hướng 2045.

- Chú trọng dạy nghề ngắn hạn nhằm trang bị kỹ năng, kiến thức cơ bản về du lịch cho lực lượng lao động gián tiếp, cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch.

4.2. Tăng cường năng lực các cơ sở đào tạo du lịch tại địa phương

Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 03 trường đại học và 02 trường cao đẳng có đào tạo về du lịch. Để nâng cao năng lực đào tạo của những cơ sở này để phục vụ nhu cầu về nhân lực của du lịch Gia Lai, các định hướng nhiệm vụ chủ yếu bao gồm:

- Đánh giá một cách toàn diện năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh về đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo du lịch (quản lý và kỹ năng nghề), cơ sở vật chất kỹ thuật đào tạo.

- Đầu tư nâng cao năng lực đào tạo du lịch của cơ sở đào tạo có đào tạo du lịch với việc hỗ trợ nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật đào tạo du lịch.

+ Nâng cao trình độ giáo viên, giảng viên du lịch về kiến thức chuyên môn và trình độ ngoại ngữ.

+ Đổi mới chương trình, nội dung đào tạo du lịch phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tiếp cận trình độ của khu vực và quốc tế để áp dụng trong các cơ sở đào tạo du lịch.

+ Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở đào tạo du lịch đáp ứng được yêu cầu của các chương trình đổi mới.

+ Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp sử dụng lao động du lịch với các cơ sở đào tạo chuyên ngành du lịch của tỉnh.

- Nghiên cứu triển khai các dự án đại học quốc tế trên địa bàn tỉnh.

4.3. Tăng cường liên kết trong đào tạo du lịch

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo, cơ sở dạy nghề du lịch với các doanh nghiệp, nhất là các Tập đoàn du lịch để tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề; đồng thời, tập trung dạy nghề chất lượng cao theo đặt hàng của các doanh nghiệp, điểm đến du lịch...

- Liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch giữa Gia Lai với các địa phương trong vùng.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nhân lực du lịch, đặc biệt là đào tạo đại học và sau đại học.

5. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch

5.1. Các trục không gian phát triển du lịch

- *Trục Bắc - Nam*

+ Theo hướng trục không gian này gắn liền với tuyến đường sắt Bắc - Nam (tương lai gần là đường sắt cao tốc), Quốc lộ 1A, cao tốc Bắc - Nam, tuyến đường ven biển, kết nối Gia Lai với các tỉnh duyên hải Miền Trung và cả nước, kết nối vùng ven biển.

Trục không gian này là hướng chính khai thác các cảnh quan tự nhiên, các khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, sinh thái biển..., tham quan các di tích văn hóa lịch sử và danh thắng nổi tiếng như: đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, Thành Đồ Bàn, tháp Cánh Tiên, tháp Bánh Ít, Chùa Thập Tháp, Đền thờ Đào Duy Từ,...

- *Trục Đông - Tây*

+ Trục không gian này kết nối vùng biển với cao nguyên thông qua trục giao thông như: Quốc lộ 19, quốc lộ 19D, đường Đông Trường Sơn, quốc lộ 14C,...

+ Trục không gian này ưu tiên phát triển du lịch với các di tích phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, văn hóa đồng bào các dân tộc, khai thác các cảnh quan tự nhiên, các tiềm năng du lịch núi, rừng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng... Tập trung khai thác các điểm du lịch: các hồ chứa

nước lớn, hệ thống thác, suối và các di tích văn hóa lịch sử có giá trị trong khu vực.

+ Tài nguyên du lịch của Gia Lai phân bố tương đối tập trung theo các trục phát triển không gian du lịch đã được xác định, vì vậy khá thuận lợi trong khai thác các sản phẩm du lịch chuyên đề. Đồng thời, khi cao tốc nối Quy Nhơn - Pleiku hình thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi kết nối vùng biển Quy Nhơn với vùng đại ngàn Tây Nguyên.

5.2. Các không gian chức năng du lịch

Trên cơ sở các hướng phát triển không gian du lịch, căn cứ vào sự phân bố tài nguyên du lịch, nguồn lực và các điều kiện có liên quan, định hướng phân vùng các không gian du lịch của tỉnh Gia Lai có thể được phân chia thành năm không gian du lịch có các tính chất phát triển khác nhau như sau:

5.2.1. Không gian du lịch nghỉ dưỡng biển đảo: Từ Quy Nhơn đến Tam Quan

a. Trung tâm du lịch: Quy Nhơn và Khu kinh tế Nhơn Hội, trong đó Khu du lịch Phương Mai được xác định phát triển thành khu du lịch quốc gia; trung tâm du lịch hỗ trợ là khu vực Hoài Nhơn Bắc - Phù Mỹ - Đề Gi.

b. Các hướng khai thác và sản phẩm du lịch chủ yếu

- Sản phẩm du lịch gắn với tài nguyên du lịch biển đảo: du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, du lịch cộng đồng, sinh thái biển - đầm, ẩm thực.

- Sản phẩm du lịch gắn với tài nguyên du lịch văn hóa: tham quan, nghiên cứu các di tích văn hóa lịch sử dọc theo tuyến; các chương trình du lịch giáo dục, học đường.

5.2.2. Không gian du lịch trung tâm: Từ Quy Nhơn - Phù Cát - An Khê

a. Trung tâm du lịch: trung tâm du lịch là Quy Nhơn đóng vai trò là trung tâm của không gian du lịch này đồng thời là trung tâm du lịch của tỉnh.

b. Các hướng khai thác và sản phẩm du lịch chủ yếu

- Sản phẩm du lịch gắn với các tài nguyên du lịch tự nhiên: vịnh Quy Nhơn, tham quan thắng cảnh, sinh thái, leo núi, nghỉ dưỡng biển; du lịch tàu biển.

- Sản phẩm du lịch gắn với các tài nguyên du lịch văn hóa lịch sử, làng nghề, võ cổ truyền: tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử phong trào nông dân Tây Sơn, thành Đồ Bàn, các tháp Chăm,... Tham quan, tìm hiểu và trải nghiệm các làng nghề truyền thống và các sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.

- Sản phẩm du lịch gắn với đô thị: tham quan, mua sắm; du lịch công vụ; du lịch MICE. Du lịch vui chơi giải trí cuối tuần cho khách tham quan du lịch.

5.2.3. Không gian du lịch rừng núi, cao nguyên phía Tây tỉnh: Hoài Ân, Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh, Kbang, Mang Yang.

a. Trung tâm du lịch: trung tâm du lịch của không gian này là Kbang - Mang Yang.

b. Các hướng khai thác và sản phẩm du lịch chủ yếu

- Sản phẩm du lịch gắn với các tài nguyên du lịch sinh thái: du lịch sinh thái rừng, đặc trưng là khu bảo tồn thiên nhiên Kon Hà Nừng, vườn quốc gia - vườn di sản Kon Ka Kinh; du lịch khám phá, mạo hiểm; du lịch giáo dục; du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc đồng bào Bahnar: tại xã An Toàn, làng K3-K8 xã Vĩnh Sơn, làng Mơ Hra - Đáp xã Tơ Tung,...

- Du lịch “về nguồn”: tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử cách mạng và giáo dục truyền thống gắn với khu căn cứ cách mạng và kháng chiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5.2.4. Không gian du lịch phía Tây Nam tỉnh: Pleiku - Đức Cơ - Lệ Thanh

a. Trung tâm du lịch: Trung tâm du lịch chính là Pleiku

b. Sản phẩm du lịch chủ yếu

- Du lịch gắn với tài nguyên du lịch tự nhiên: trọng tâm là khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya được xác định phát triển thành khu du lịch quốc gia.

- Du lịch gắn với tài nguyên du lịch văn hóa: Quảng trường Đại Đoàn Kết, Bảo tàng Pleiku, các di tích văn hóa lịch sử, các làng đồng bào dân tộc Jrai: phát triển du lịch tham quan nghiên cứu văn hóa lịch sử; du lịch cộng đồng gắn liền với một số làng văn hóa du lịch của đồng bào các dân tộc thu hút khách du lịch.

- Sản phẩm du lịch gắn với đô thị: tham quan, mua sắm; du lịch công vụ; du lịch MICE; du lịch quá cảnh. Du lịch vui chơi giải trí cuối tuần cho khách tham quan du lịch.

- Sản phẩm du lịch gắn với kinh tế cửa khẩu: tham quan, mua sắm, du lịch cộng đồng gắn với cửa khẩu Lệ Thanh.

5.2.5. Không gian du lịch Chư Sê - Ayun Pa - Phú Thiện

a. Trung tâm du lịch: Trung tâm du lịch chính là Chư Sê

b. Sản phẩm du lịch chủ yếu

- Du lịch gắn với tài nguyên du lịch tự nhiên: du lịch nông nghiệp với cà phê, tiêu, cao su, nhãn,...; du lịch sinh thái: thác Phú Cường, hồ Ayun Hạ,...

- Du lịch gắn với tài nguyên du lịch văn hóa: Di tích lịch sử-văn hóa Plei Oi, Plei Me, nhà sàn, lễ cầu mưa...

5.3. Hệ thống khu, điểm, tuyến du lịch

5.3.1. Khu du lịch quốc tế:

Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh: sau năm 2030.

5.3.2. Khu du lịch quốc gia:

- Khu du lịch Phương Mai.
- Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya.

5.3.3. Khu, điểm du lịch vùng:

Với tầm vóc lịch sử của khởi nghĩa Tây Sơn và các giá trị về văn hóa của quần thể di tích gắn với cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, khu di tích Tây Sơn Thượng đạo, khu Bảo tàng Quang Trung - Điện thờ Tây Sơn Tam kiệt; vườn quốc gia Kon Ka Kinh, đầm Thị Nại phát triển thành khu, điểm du lịch có ý nghĩa vùng giai đoạn 2025-2030 và thành khu du lịch quốc gia cho giai đoạn phát triển sau năm 2030.

Di tích Tháp Dương Long và Di tích Rộc Tung - Gò Đá phát triển thành khu du lịch có ý nghĩa vùng sau năm 2030.

5.3.4. Khu, điểm du lịch địa phương:

- Khu du lịch Ghềnh Ráng
- Khu du lịch Nhơn Châu
- Khu du lịch sinh thái đầm Trà Ổ, vịnh Nước Ngọt
- Khu du lịch Đầm Đề Gi
- Khu du lịch Hầm Hồ
- Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Hội Vân
- Khu du lịch sinh thái An Toàn
- Khu du lịch hồ Vĩnh Sơn A
- Thành Đồ Bàn
- Hệ thống các tháp Chăm
- Hệ thống chùa (Quần thể Du lịch lịch sử Tâm linh Linh Phong, ThậpTháp, Long Khánh...): tâm linh, tín ngưỡng, tham quan...
- Khu du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.
- Khu du lịch văn hóa Cao Nguyên - Đồi thông kết hợp đô thị sinh thái.
- Khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông ĐắkPơ.
- Khu du lịch suối đá 2 (du lịch tâm linh kết hợp sinh thái).
- Khu du lịch Hòn đá Trãi kết hợp du lịch cộng đồng.
- Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Ia Ly.
- Khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Sê San 4.
- Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng thác Mơ.

5.3.5. Các tuyến du lịch

- Tuyển du lịch quốc tế

Tuyển du lịch quốc tế “Con đường di sản Đông Dương” nối Việt Nam - Lào - Cam Pu Chia và tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây nối Việt Nam - Lào - Thái Lan - Myanmar,...

- Tuyển du lịch liên vùng

Gia Lai giữ vai trò trung tâm trong liên kết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, là điểm nút của các trục giao thông quan trọng như cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Quốc lộ 19, 19B, 25, cùng với sân bay Pleiku và cảng Quy Nhơn. Vị trí này tạo điều kiện thuận lợi hình thành hành lang du lịch “Biển - Cao nguyên - Cửa khẩu”, kết nối hiệu quả các tỉnh duyên hải với Tây Nguyên và tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng.

Các tuyến du lịch du lịch liên kết tiêu biểu đã và đang được định hình gồm:

“Biển Quy Nhơn - Cao nguyên Pleiku - Kontum”: kết nối du lịch nghỉ dưỡng biển với du lịch sinh thái, văn hóa và nông nghiệp;

“Di sản Công chiêng - Du lịch cộng đồng - Thiên nhiên xanh ở Gia Lai gắn kết với tỉnh Đaklak, Quảng Ngãi”: gắn du lịch văn hóa cộng đồng với tài nguyên rừng, núi, hồ và thác ở các tỉnh.

“Đại ngàn - Biển đảo - Văn hóa Việt”: phát huy bản sắc vùng Tây Sơn - Tây Nguyên, tăng cường liên kết liên tỉnh, liên vùng.

“Biển Quy Nhơn - An Khê - Kbang - Măng Đen”: du lịch biển, du lịch văn hóa lịch sử - du lịch cộng đồng - du lịch nông nghiệp.

“Biển Quy Nhơn - biển Đăk Lăk”: kết nối vùng ven biển của 2 tỉnh Gia Lai - Đak Lak.

Các tuyến du lịch này góp phần kéo dài thời gian lưu trú, tăng chi tiêu du khách, mở rộng chuỗi giá trị du lịch và nâng cao thương hiệu du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

- Các tuyến du lịch chuyên đề: văn hóa Chăm, nguồn gốc chữ quốc ngữ, du lịch cộng đồng...

6. Định hướng đầu tư phát triển du lịch

- *Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm và hạ tầng kết nối:*

Đây là lĩnh vực đầu tư hết sức quan trọng để sự thay đổi về chất trong hoạt động phát triển du lịch của tỉnh. Việc đầu tư phát triển đồng bộ các khu du lịch này sẽ tạo nên những sản phẩm du lịch có chất lượng, hấp dẫn và có sức cạnh tranh. Bên cạnh đó việc kết nối các khu du lịch trọng điểm sẽ tạo cho du khách cơ hội trải nghiệm đầy đủ các giá trị văn hóa, lịch sử và thiên nhiên, con người Gia Lai. Chính vì vậy đây là hướng ưu tiên quan trọng đối với phát triển du lịch của Gia Lai trong giai đoạn tới.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến đường liên kết các cụm, điểm du lịch; tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; hoàn thành đường băng số 2 Cảng hàng không Phù Cát, tăng cường liên kết mở các chuyến bay quốc tế thuê bao; đầu tư nâng cấp, cải tạo cảng biển, bến thủy nội địa Quy Nhơn, Thị Nại, Phương Mai, Phù Cát - Hoài Nhơn, hạ tầng đến các điểm du lịch... tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và đầu tư kinh doanh du lịch. Phát triển tuyến xe buýt Quy Nhơn - Phương Mai - Núi Bà và Quy Nhơn - Tây Sơn. Tăng cường thu hút đầu tư các phương tiện vận tải chất lượng cao phục vụ khách du lịch.

Đầu tư xây dựng mới Bảo tàng tỉnh Gia Lai, kết hợp phục vụ khách du lịch; cụm Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các đường nhánh dẫn đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư nâng cấp tuyến đường nối từ quốc lộ 19 vào vườn quốc gia Kon Ka Kinh, tuyến đường đến thác K50; tuyến đường kết nối Vĩnh Sơn – Kbang, nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 25 đến Hồ Ayun Hạ, đường vào thác Phú Cường, đường vào các làng du lịch cộng đồng, đường vào các tháp Chàm, các võ đường.

Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước sạch, thông tin liên lạc đến các khu, điểm du lịch; các dự án trong lĩnh vực phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch (các dự án ven biển, khu vực phía bắc tỉnh, phía tây tỉnh) và các dự án điểm du lịch văn hóa lịch sử (tháp Chàm, các dự án khác...).

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược phát triển sản phẩm du lịch biển - rừng, dịch vụ logistic du lịch và sản phẩm phụ trợ. Tập trung thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, hiện đại để nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp và các dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

- *Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn và các công trình dịch vụ du lịch chất lượng cao:* Hiện nay, các khách sạn thương mại, khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp còn hạn chế. Vì vậy, hướng đầu tư phát triển hệ thống khách sạn cần ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn thương mại cao cấp ở khu vực Quy Nhơn, Pleiku, bán đảo Phương Mai, Biển Hồ và các địa bàn du lịch trọng điểm. Đối với các khu, điểm du lịch mà sản phẩm chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hoặc du lịch dựa vào tự nhiên, cần chú trọng phát triển hệ thống nhà nghỉ sinh thái, lưu trú trong dân...

- *Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ bổ trợ khác:* hiện nay, dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao và các dịch vụ bổ trợ khác (dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mua sắm...) trong hoạt động du lịch còn rất hạn chế. Cần ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình/ hoặc tổ hợp vui chơi giải trí - thể thao biển; phát triển hạ tầng du lịch các đô thị biển, tiểu thị trấn ven biển, sân golf, thể thao mạo hiểm; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe hiện đại, chất lượng cao... để đáp ứng nhu cầu của khách du

lịch. Phát triển các cơ sở dịch vụ tại các công viên văn hóa - lịch sử, bảo tàng, điểm biểu diễn nghệ thuật dân tộc, điểm tổ chức các sự kiện, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe để đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

- *Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch:* Việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và các lễ hội, làng nghề truyền thống không chỉ có ý nghĩa gìn giữ những giá trị vô giá này cho công tác giáo dục, nâng cao nhận thức của các thế hệ về văn hóa, lịch sử dân tộc mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc phục hồi các giá trị tài nguyên mà dựa trên đó du lịch phát triển.

- *Đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao:* Đây là một lĩnh vực đầu tư rất quan trọng, đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch, đặc biệt trong bối cảnh du lịch Gia Lai đang thu hút khách du lịch quốc tế. Vì vậy, việc đầu tư để xây dựng một chương trình đào tạo toàn diện và đồng bộ từ cán bộ quản lý đến đội ngũ nhân viên phục vụ có chất lượng cao để đáp ứng được nhu cầu hiện nay là rất quan trọng.

- Bên cạnh đó cần khuyến khích các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo tồn các giá trị tự nhiên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng dự án phát triển thảm rừng - công viên chuyên đề. Cần sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn theo hướng:

+ Tập trung đầu tư theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên sử dụng vốn ngân sách để phát triển hệ thống hạ tầng du lịch các khu du lịch trọng điểm. Đối với nguồn ngân sách trung ương, cần tranh thủ sự hỗ trợ của Quỹ phát triển du lịch; vốn ODA cho nâng cấp và phát triển hạ tầng du lịch; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, đặc biệt di tích cấp quốc gia đặc biệt và cấp quốc gia... Nguồn ngân sách địa phương tập trung cho công tác xúc tiến quảng bá phát triển du lịch; tổ chức các sự kiện; bảo vệ môi trường...

+ Thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau, đặc biệt có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn đầu tư dưới dạng hợp tác công tư (PPP), liên doanh liên kết trong nước và quốc tế đầu tư vào các dự án lớn, cần nhiều vốn; tranh thủ thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch đối với các dự án nhỏ, cần ít vốn; thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, các hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề... phục vụ phát triển du lịch Bình Định.

+ Coi trọng nguồn vốn tích lũy của các doanh nghiệp du lịch; vốn vay ngân hàng với tỷ lệ lãi suất ưu đãi; thu hút vốn nhân rồi thông qua Luật Đầu tư; vốn thông qua cổ phần hóa doanh nghiệp; dùng quỹ đất để tạo nguồn vốn thông qua hình thức cho thuê đất trả tiền trước, đổi đất lấy hạ tầng có giới hạn thời gian...

7. Định hướng bảo vệ môi trường du lịch

Xây dựng và giữ gìn môi trường du lịch, chú trọng có các biện pháp hiệu

quả và đồng bộ để giữ gìn môi trường di sản, môi trường an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch. Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường du lịch trong cộng đồng; lấy cộng đồng dân cư là nhân tố trọng tâm, quan trọng trong phát triển du lịch, hướng đến mỗi người dân là một hướng dẫn viên, đại sứ du lịch để khẳng định thương hiệu điểm đến tỉnh Gia Lai an toàn - hấp dẫn và thân thiện.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

Các cấp, các ngành tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Các địa phương tăng cường công tác quản lý, phát triển du lịch trên địa bàn. Bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có chính sách, cơ chế đột phá, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức hút của du lịch Gia Lai, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương tự giác, tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử du lịch lịch sự, thân thiện mang đậm dấu văn hóa của con người Gia Lai, tạo sự đồng thuận cao để xây dựng hệ sinh thái kinh doanh du lịch năng động, sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng và môi trường du lịch an toàn và hấp dẫn.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý du lịch

- Rà soát các hoạt động đầu tư, kinh doanh, khai thác phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, nắm bắt những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc về chính sách, cơ chế, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung. Tập trung vào các nội dung liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp phục vụ khai thác phát triển dịch vụ du lịch như: homestay, farmstay, gardenstay, du lịch canh nông, du lịch sinh thái...; thu hút đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng hiện đại với hàm lượng công nghệ cao và “xanh”.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chính sách, cơ chế tạo thuận lợi để thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh Gia Lai. Đơn giản hóa thủ tục hành chính thông thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư, kinh doanh, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai và xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông

ng nghiệp, khai thác các giá trị văn hóa, văn hóa ẩm thực, làng nghề gắn với phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện chính sách Quy định chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và nước ngoài.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Gia Lai dự hội nghị, hội thảo.

- Ban hành mới chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế; chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế.

3. Giải pháp về đầu tư

- Trên cơ sở những định hướng phát triển du lịch, đẩy mạnh lập quy hoạch chi tiết các khu du lịch trọng điểm và các điểm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù làm căn cứ thực hiện đầu tư và phát triển du lịch bền vững.

- Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, chú trọng phát triển hạ tầng thiết yếu tại các di tích, danh thắng. Kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển du lịch, nhất là các trục giao thông chính, kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch; kêu gọi đầu tư xây dựng các điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên cơ sở hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư và tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động đầu tư; công khai minh bạch các chủ trương, định hướng ưu tiên đầu tư và nâng cao chất lượng quy hoạch và dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh

- Đa dạng hóa các loại hình đầu tư, tạo cơ chế thuận lợi, áp dụng thông thoáng cho các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho các trọng điểm du lịch thông qua mô hình BT, BOT.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để phát triển du lịch Gia Lai.

4. Phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng và bền vững

- Tiếp tục xây dựng, hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng cạnh tranh du lịch của tỉnh. Tập trung phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng với văn hóa, lễ hội truyền thống các dân tộc tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, điểm đến hấp dẫn, độc đáo và khác biệt.

Tăng cường tính kết nối và đảm bảo sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch, kiểm soát chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các điều kiện, tiện nghi phục vụ du lịch bảo đảm an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường và phát triển bền vững.

Kết hợp các giải pháp phát triển bền vững, giải pháp kinh tế sinh thái và chuyển đổi sinh thái - xã hội trong phát triển sản phẩm du lịch: bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, phát triển du lịch bền vững; phát triển du lịch gắn với các ngành kinh tế chủ đạo là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và giao thông vận tải; phát huy giá trị của các di sản tự nhiên và văn hóa; kết nối giữa các di sản địa chất núi lửa Gia Lai với Công viên địa chất toàn cầu Lâm Đồng; phát triển du lịch gắn với chiến lược sức khỏe nghỉ dưỡng, chiến lược thể thao, phát huy bản sắc văn hoá cộng đồng chiêng Tây Nguyên, võ cổ truyền, bài chòi và đào tạo nguồn nhân lực.

5. Xúc tiến và quảng bá du lịch

- Xây dựng kế hoạch truyền thông quảng bá văn hóa, thể thao, du lịch định kỳ hàng năm; đẩy mạnh truyền thông số (website, app, QR code, VR/AR). Sản xuất sản phẩm truyền thông chiến lược (video, phim tài liệu, bộ ảnh, ấn phẩm...).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông, nhất là internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, hiện đại hóa, số hóa; nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình.

- Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về Gia Lai trên báo chí trung ương và một số kênh quốc tế có uy tín; tổ chức các sự kiện truyền thông - xúc tiến đầu tư văn hóa, thể thao, du lịch mang tầm quốc gia, quốc tế tại Gia Lai.

- Tổ chức định kỳ các chương trình presstrip nhằm thu hút đối tác và truyền thông điếm đến văn hóa - du lịch Gia Lai.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông quảng bá trước, trong, sau các chuỗi sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh để kết hợp thu hút du khách, vừa quảng bá các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoạt động du lịch. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi.

6. Giải pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch

- Khuyến khích liên kết giữa các địa phương trong cùng một địa bàn trọng điếm du lịch của tỉnh để tổ chức đánh giá, phát huy lợi thế tài nguyên; tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển sản phẩm, kết nối tour tuyến du lịch, xúc tiến quảng bá đầu tư du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch phù hợp với định hướng chung phát triển du lịch Gia Lai.

- Hợp tác với các cơ quan ban ngành của Trung ương và liên kết các tỉnh phụ cận trong lĩnh vực quy hoạch thiết kế và xúc tiến đầu tư xây dựng mới và nâng cấp mở rộng mạng lưới đường bộ liên vùng, cầu, bãi đỗ xe và trạm nghỉ dừng chân, các đường tỉnh lộ kết nối các tuyến du lịch, đặc biệt ở các địa bàn trọng điếm

để phát triển hệ thống sản phẩm du lịch, nhất là sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

- Có kế hoạch hợp tác cụ thể với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương phụ cận và các tỉnh trong vùng để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng.

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, thiết chế văn hóa, thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đầu tư xây dựng các tuyến đường du lịch nội tỉnh từ thành phố Quy Nhơn đến các điểm đến có điểm tài nguyên độc đáo, đặc sắc để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, trên địa bàn tỉnh.

- Liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch trung ương và các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trong việc khảo sát điều tra, thiết kế các chương trình du lịch, sản phẩm du lịch liên vùng và sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Định.

- Chú trọng hợp tác công tư, coi trọng vai trò của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô và năng lực trong lĩnh vực du lịch.

- Phát huy vai trò hoạt động của Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực, Hiệp hội Golf và các hội có liên quan để kết nối các chuỗi dịch vụ hình thành các sản phẩm chung, xây dựng các chương trình tour du lịch kết nối Gia Lai với các địa phương trong nước.

- Triển khai hiệu quả các nội dung đã ký kết trong biên bản ghi nhớ và hợp tác. Thành lập môi liên kết hợp tác, hội nhập quốc tế, hợp tác tại các thị trường tiềm năng như châu Âu, Úc, Mỹ, Ấn Độ, Nga, các nước Đông Nam Á...

- Tranh thủ nguồn lực và sự hỗ trợ của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các Hội Việt kiều ở nước ngoài, hội du học sinh để tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch, nghiên cứu thị trường, kêu gọi đầu tư du lịch, chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ số phục vụ du lịch.

7. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch

7.1. Nguồn nhân lực du lịch tại cơ quan quản lý nhà nước

- Tranh thủ sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và nhân sự cấp cao trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch thông qua việc đề nghị tư vấn, mời góp ý cho các chủ trương, chính sách định hướng phát triển du lịch, tổ chức tọa đàm, hội thảo chuyên đề...

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kết hợp với các đề án quốc gia về nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho cán bộ công chức; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về du lịch, kỹ năng tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, kỹ năng lễ tân đối ngoại, kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông du lịch... và các kỹ năng khác liên

quan đến công tác du lịch.

7.2. Nguồn nhân lực du lịch tại doanh nghiệp và cộng đồng dân cư địa phương tham gia làm du lịch

- Định kỳ 2 năm/lần tổ chức điều tra, khảo sát, phân loại trình độ nghiệp vụ của lao động hiện đang làm việc trong ngành Du lịch để đưa ra kế hoạch đào tạo cụ thể, cơ chế đào tạo phù hợp tại từng cấp trình độ chuyên ngành.

- Tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng mềm... cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đội ngũ quản lý, nhân viên các doanh nghiệp du lịch lữ hành, vận chuyển khách du lịch, tàu, thuyền du lịch, hướng dẫn viên...; định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, xây dựng hình ảnh du lịch tỉnh Gia Lai, nhất là đối với phát triển du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục trong việc xây dựng và sử dụng chuẩn ngoại ngữ quốc tế, tin học cho nguồn nhân lực du lịch; hỗ trợ các cơ sở giáo dục tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra về đào tạo, tăng thời lượng thực hành, liên kết cho học sinh, sinh viên đi thực tập, học viên cao học và nghiên cứu sinh, giảng viên, giáo viên kiến tập tại các doanh nghiệp và cơ sở dịch vụ du lịch.

8. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch theo hướng phân công, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý của các ngành và địa phương; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng địa phương và cơ sở kinh doanh du lịch trong phát triển du lịch của tỉnh; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch và Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động du lịch.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động du lịch; quản lý, khai thác tốt và bền vững các giá trị tài nguyên du lịch. Thực hiện các tiêu chí nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch tại điểm.

9. Giải pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và địa phương, cộng đồng dân cư về xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh an toàn cho du khách, tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

Nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm, bảo đảm ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm ảnh hưởng đến du lịch và từ hoạt động du lịch.

Chú trọng công tác dự báo, cảnh báo, chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong xây dựng, vận hành cơ sở dịch vụ du lịch.

V. TẬP TRUNG NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỘT PHÁ

1. Phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại

Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đầu tư mới hệ thống giao thông kết nối các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, hạ tầng giao thông đường thủy phát triển du lịch trên biển, đầm; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án hạ tầng cơ sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trọng điểm, đặc biệt tại các khu du lịch được quy hoạch trở thành khu du lịch quốc gia và theo chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2026-2030.

2. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là các sản phẩm du lịch đặc trưng

Phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh là du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng... Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới, nhiều tiềm năng như du lịch nghỉ dưỡng; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chữa bệnh; du lịch thể thao nước, vui chơi giải trí cao cấp; du lịch khoa học; du lịch MICE... Phát triển sản phẩm du lịch ban đêm, xây dựng các chương trình, tour du lịch vào ban đêm kết hợp khám phá văn hóa địa phương, xem các buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống, không gian trưng bày văn hóa.

- Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù: Khu du lịch Biển Hồ - Núi lửa Chư Đăng Ya (định hướng phát triển khu du lịch quốc gia); Khu du lịch Phương Mai (định hướng phát triển khu du lịch quốc gia); du lịch tìm hiểu phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (Tây Sơn Thượng Đạo và Tây Sơn Hạ Đạo); phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (cồng chiêng Tây Nguyên, bài chòi, võ cổ truyền), âm thực; phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vùng ven biển; phát triển du lịch khoa học.

- Phát triển sản phẩm du lịch quan trọng: du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa - lịch sử; du lịch sinh thái; du lịch thể thao; du lịch chăm sóc sức khỏe; du lịch ban đêm.

- Xây dựng 2 trục di sản:

Trục di sản văn hóa: Tây Sơn - An Khê - Chư Sê - Măng Yang - ĐakĐoa - Pleiku.

Trục di sản thiên nhiên: Vườn quốc gia Kon Ka Kinh - đầm Thị Nại - biển Quy Nhơn.

3. Thực hiện chuyển đổi số trong ngành Du lịch

Tập trung, ưu tiên đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số du lịch để kết nối nhằm hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch và phục vụ

công tác quản lý; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh để kết nối hạ tầng dịch vụ du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ xanh, sạch trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoạt động du lịch. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống ứng dụng, phần mềm du lịch như: cổng thông tin du lịch Gia Lai, phần mềm quản lý lưu trú. Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số hằng năm trong hoạt động du lịch; đẩy mạnh thực hiện mã QR code thuyết minh tự động các ngôn ngữ phổ biến cho khách du lịch tại các điểm tham quan du lịch; phát triển điểm đến du lịch thông minh...

- Rà soát, thu thập và hoàn thiện hồ sơ di tích, hiện vật, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể để hình thành danh mục ưu tiên số hóa, gồm: Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo (An Khê), Tây Sơn Hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định cũ), Đền An Khê, Thành Hoàng Đế, Bảo tàng Quang Trung, Nhà tù Pleiku, Khu di tích lịch sử cách mạng Stor; các hiện vật tiêu biểu như trống đồng Đông Sơn, bảo vật quốc gia, hiện vật thời Tây Sơn, công cụ sản xuất truyền thống của đồng bào Ba Na, Jrai, Hrê; di sản tư liệu gồm sắc phong triều Nguyễn, bia đá Tây Sơn, thư tịch Hán - Nôm...; di sản văn hóa phi vật thể như Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Nghệ thuật Bài chòi, Võ cổ truyền Bình Định, Nghệ thuật Tuồng, Lễ hội Cầu ngư đầm Trà Ô, Lễ hội Chợ Gò, Lễ hội mừng lúa mới, Lễ bỏ mả của người Jrai, Ba Na...

- Triển khai Dự án Bảo tàng số tại Bảo tàng Quang Trung, số hóa 3D hiện vật, xây dựng tour ảo, ứng dụng AR/VR; kết hợp công nghệ quét 3D, panorama 360° và trí tuệ nhân tạo. Xây dựng, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; khuyến khích hợp tác công - tư, bảo tàng ngoài công lập và cộng đồng tham gia. Hoàn thiện, công khai Tổng danh mục di sản văn hóa Gia Lai trên không gian mạng, đa dạng hóa dịch vụ tham quan và trải nghiệm số, góp phần quảng bá, lan tỏa di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

4. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế

Phát triển nguồn nhân lực du lịch hợp lý về số lượng, chất lượng và cơ cấu phù hợp, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú, lữ hành; đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, nghệ nhân, chuyên gia tham gia đào tạo nhân lực du lịch; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ cho lao động du lịch.

Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cho người lao động đã có bằng đại học ngoại ngữ theo quy định để đảm bảo lực lượng hướng dẫn viên phục vụ khách quốc tế.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước (ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn).
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA.
- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện: (Kèm theo các phụ lục).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án đảm bảo phù hợp với thực tiễn.
- Lập hồ sơ khoa học xếp hạng các di tích, lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị, khai thác các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, địa điểm khảo cổ và các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể khác phục vụ xây dựng các sản phẩm du lịch.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch tại các địa phương vào thời điểm lễ hội, ngày lễ tết tại các khu, điểm du lịch tập trung đông khách du lịch; thiết lập đường dây nóng tại các khu, điểm du lịch. Kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực hoạt động du lịch, xây dựng môi trường du lịch văn minh, chuyên nghiệp.
- Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết vào cuối năm 2030.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý Nhà nước về đất đai, giao đất cho các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh; hướng dẫn công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường cho các cơ sở du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Rà soát bổ sung khu vực cấm và tạm cấm khai thác mỏ, vật liệu xây dựng nhằm bảo vệ tối đa cảnh quan sinh thái tự nhiên. Rà soát, xây dựng và công khai danh mục quỹ đất đề kêu gọi đầu tư các dự án dịch vụ du lịch.

- Chủ trì phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch cộng đồng.

- Nghiên cứu các mô hình sản xuất các phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản để phục vụ du lịch. Quản lý, khai thác tốt các hệ thống hồ, đập, các khu rừng cảnh quan, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với phát triển du lịch. Bảo vệ môi trường nông nghiệp, thôn thôn phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương đầu tư triển khai các điểm du lịch nông nghiệp, làng nghề gắn với du lịch; thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái tại các khu du lịch, điểm du lịch, vườn quốc gia, khu bảo tồn; thực hiện tốt việc quản lý tài nguyên, đồng thời hướng dẫn xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn với sản phẩm OCOP nhằm quảng bá, đưa các sản phẩm đặc trưng của Gia Lai đến với du khách.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp danh mục các dự án ưu tiên đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Tích hợp các nội dung đề xuất về phát triển du lịch vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bố trí vốn cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch trọng điểm và các dự án đầu tư công trung hạn trong lĩnh vực du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định các dự án trong lĩnh vực du lịch, sử dụng nguồn vốn trong và ngoài ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình thẩm định, phê duyệt các quy hoạch; phối hợp tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, phát triển du lịch.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, kiểu dáng kiến trúc phù hợp với cảnh quan trọng các công trình du lịch và các công trình công cộng trong các khu, điểm du lịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai quy hoạch các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung hoàn thiện đúng tiến độ đối với các tuyến giao thông đang được xây dựng, nâng cấp, mở rộng do Sở là chủ đầu tư.

- Triển khai các dự án giao thông trong đó ưu tiên phát triển các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch để vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo điều kiện cho phát triển du lịch.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, mở thêm các tuyến xe buýt đến các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho du khách và nhân dân địa phương đi lại, tham quan du lịch, cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển khách du lịch cho các cá nhân, doanh nghiệp hội đủ các điều kiện, nhanh hiệu quả.

5. Sở Công Thương

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và địa phương sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hiệp hội ngành nghề phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phục vụ du lịch; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó có doanh nghiệp du lịch, tham gia các hội chợ, triển lãm, sự kiện thương mại để giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm du lịch của tỉnh đến người tiêu dùng và du khách trong và ngoài nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ ngành du lịch ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý tài nguyên, cơ sở dịch vụ, hoạt động kinh doanh, khách du lịch và tuyên truyền quảng bá du lịch.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hoạt động chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin số du lịch.

7. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trong các hoạt động tại các khu, điểm du lịch; an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các ngành thực hiện tốt công tác an toàn giao thông, công tác xuất nhập cảnh; công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo môi trường an toàn, văn minh gắn với phát triển du lịch của tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công tác đào tạo nghề, nâng cao nguồn nhân lực cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, chú ý đến đào tạo lịch sử, văn hóa và ngoại ngữ, tin học; tuyên truyền

giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; phát triển bồi dưỡng những người có năng khiếu tạo nguồn cho hướng dẫn viên du lịch tại các địa phương.

9. Các trường Đại học, Cao đẳng có chuyên ngành du lịch trên địa bàn tỉnh

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch đảm bảo đáp ứng số lượng, chất lượng, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh.

10. Các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung Đề án; xây dựng chính sách, giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện đề án theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Có các biện pháp quản lý và bảo vệ tốt tài nguyên du lịch, cảnh quan, môi trường tự nhiên và xã hội; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về du lịch có trách nhiệm, thực hiện nếp sống văn minh du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện; có trách nhiệm phối kết hợp với các ngành chức năng khai thác tài nguyên phát triển du lịch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở dịch vụ du lịch tại địa phương...

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan khảo sát, nghiên cứu, tham mưu lập quy hoạch chi tiết hoặc đề nghị lập quy hoạch chi tiết các khu vực có tiềm năng du lịch, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư; chủ động đề xuất đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn; phối hợp chuẩn bị giải phóng mặt bằng khu vực quy hoạch dự án và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp phối hợp tham gia và hỗ trợ các ngành, đơn vị liên quan và chính quyền các cấp trong công tác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Đề án.

13. Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực

Phát huy vai trò, tăng cường liên kết, hợp tác, hỗ trợ các hội viên trong hoạt động kinh doanh du lịch; liên kết với Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực của các tỉnh, thành để mở rộng, kết nối các tour, tuyến, đưa khách du lịch đến Đắk Lắk; giữ vai trò cầu nối giữa cộng đồng kinh doanh du lịch với các cơ quan liên quan, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường./.